

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**



**QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN  
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ LẠC LÂM  
GIAI ĐOẠN 1975 - 2015**



**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LẠC LÂM  
THÁNG 12 NĂM 2019**

**BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH XÃ LẠC LÂM**  
*(Bổ sung sau)*

## MỤC LỤC

<b>LỜI NÓI ĐẦU .....</b>	<b>5</b>
--------------------------	----------

### CHƯƠNG I

#### **ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN VỀ TỰ NHIÊN VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA XÃ LẠC LÂM**

<b>I. Điều kiện tự nhiên, các nguồn tài nguyên .....</b>	<b>7</b>
<b>II. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội .....</b>	<b>7</b>
<b>III. Xã Lạc Lâm trong quá trình hình thành và phát triển .....</b>	<b>9</b>

### CHƯƠNG II

#### **LẠC LÂM TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

<b>I. Thiết lập xây dựng chính quyền cách mạng, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống nhân dân (tháng 4/1975 - 1977) .....</b>	<b>11</b>
<b>II. Tiếp tục củng cố chính quyền cách mạng, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng hệ thống chính trị giai đoạn 1977 - 1986 .....</b>	<b>13</b>
<b>1. Giai đoạn 1977 - 1979 .....</b>	<b>13</b>
<b>2. Giai đoạn 1980 - 1982 .....</b>	<b>19</b>
<b>3. Giai đoạn 1983 - 1986 .....</b>	<b>22</b>
<b>III. Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh giai đoạn 1986 - 1996 .....</b>	<b>24</b>
<b>1. Giai đoạn 1986 - 1990 .....</b>	<b>24</b>
<b>2. Giai đoạn 1991 - 1995 .....</b>	<b>28</b>
<b>IV. Thực hiện nhiệm vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 1996 - 2010 .....</b>	<b>31</b>
<b>1. Giai đoạn 1996 - 2000 .....</b>	<b>31</b>
<b>2. Giai đoạn 2000 - 2005: .....</b>	<b>36</b>
<b>3. Giai đoạn 2005 - 2010: .....</b>	<b>41</b>
<b>V. Lạc Lâm thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã văn hóa, nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 .....</b>	<b>47</b>
<b>1. Giai đoạn 2010 - 2015: .....</b>	<b>47</b>
<b>2. Đại hội Đảng bộ xã Lạc Lâm lần thứ V nhiệm kỳ 2015 – 2020 và những phương hướng lớn đến năm 2020. ....</b>	<b>54</b>

<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>57</b>
<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>60</b>

## LỜI NÓI ĐẦU

*Lạc Lâm là xã cách trung tâm huyện 5 km, có vị trí quan trọng về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng cho vùng kinh tế phía Đông của huyện.*

*Trước đây Lạc Lâm vốn là trại định cư cho đồng bào miền Bắc di dân, chủ yếu là dân cư thuộc các tỉnh Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Ninh và Bắc Giang vào lập nghiệp từ năm 1954, chính quyền Ngô Đình Diệm cho xây dựng và thành lập xã vào những năm giữa và cuối thập niên 50, thế kỷ XX.*

*Từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thực hiện chủ trương của Đảng về việc sáp nhập thôn, xã, phân định ranh giới hành chính, năm 1977 Lạc Lâm có thêm các thôn có đông người các tỉnh miền Trung, 01 thôn đồng bào dân tộc thiểu số tạo nguồn xung lực mới cho xã. Dưới sự lãnh đạo của Đảng nhân dân các dân tộc xã Lạc Lâm đã vượt qua nhiều khó khăn, đoàn kết nỗ lực xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, xây dựng hệ thống chính trị, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao,...*

*Đảng bộ xã Lạc Lâm nhiều năm liền đạt trong sạch vững mạnh và trong sạch vững mạnh tiêu biểu, năm 2013, xã Lạc Lâm được công nhận xã đạt chuẩn quốc gia nông thôn mới.*

*Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về đẩy mạnh công tác nghiên cứu lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”, Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 03/6/2003 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng “Về tăng cường công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống cách mạng” và Kết luận số 79-KL/HU ngày 10/11/2017 của Thường trực Huyện ủy Đơn Dương về thống nhất việc biên tập quá trình hình thành và phát triển đối với 4 xã thuộc huyện Đơn Dương. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lạc Lâm tổ chức sưu tầm các tư liệu, tài liệu, biên soạn phản ánh toàn bộ quá trình hình thành, phát triển của Đảng bộ và nhân dân xã Lạc Lâm trong giai đoạn từ năm 1975 đến năm 2015 nhằm tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; bổ sung những sự kiện cần thiết cho công trình lịch sử của Đảng bộ địa phương. Trong quá trình biên tập, biên soạn mặc dù có nhiều cố gắng nhưng Ban Chấp hành Đảng bộ không tránh khỏi những thiếu sót, kính mong nhận được sự tham gia góp ý, sửa chữa, bổ sung của cán bộ, đảng viên, nhân dân trong và ngoài xã để cuốn sách được hoàn thiện hơn.*

*Nhân dịp xuất bản cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lạc Lâm xin chân thành cảm ơn Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Chỉ đạo, Ban Biên tập, các ban ngành, đoàn thể của huyện, các đồng chí cán bộ hưu trí, những nhân*

*chứng lịch sử và các đồng chí lãnh đạo của xã qua các thời kỳ đã giúp đỡ để chúng tôi hoàn thành cuốn sách này.*

**T.M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LẠC LÂM  
BÍ THƯ**

**Nguyễn Văn Tiến**

# CHƯƠNG I

## ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN VỀ TỰ NHIÊN VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA XÃ LẠC LÂM

### I. Điều kiện tự nhiên, các nguồn tài nguyên

#### 1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên

Lạc Lâm là xã nằm dọc quốc lộ 27, cách trung tâm huyện Đơn Dương 5km về phía Đông, phía Đông giáp xã Lạc Xuân, phía Tây giáp thị trấn Thanh Mỹ, phía Nam giáp xã Ka Đô, phía Bắc giáp xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt.

Diện tích tự nhiên toàn xã 2.160 ha, chiếm 3,54% diện tích toàn huyện. Lạc Lâm có 03 dạng địa hình là địa hình núi cao chiếm khoảng 68,7% diện tích tự nhiên; địa hình lòng chảo phân bố trong thung lũng M'rang, chiếm 15,2% diện tích tự nhiên và địa hình bằng phẳng phân bố dọc theo sông Đa Nhim, chiếm 16,1% diện tích tự nhiên.

Nhiệt độ không khí trung bình năm là 21,1°C, ẩm độ không khí trung bình năm vào khoảng 80%; số giờ nắng trung bình là 6,1 giờ/ngày. Lượng mưa trung bình năm vào khoảng 1.600 mm, tập trung chủ yếu vào 6 tháng mùa mưa.

#### 2. Các nguồn tài nguyên

Xã Lạc Lâm bao gồm 04 phân loại đất: Đất phù sa; đất đỏ vàng trên đá Daxít; đất dốc tụ và đất trơ sỏi đá, trong đó đất đỏ vàng trên đá Daxit diện tích 1.484,2 ha chiếm 68,6% diện tích tự nhiên; đất phù sa diện tích 343,79 ha, chiếm 15,91% diện tích tự nhiên, đất còn lại có diện tích nhỏ.

Nguồn nước sông Đa Nhim khá dồi dào, đi qua xã luôn ở tình trạng dòng chảy kiệt, nước sông chứa nhiều chất thải từ các cánh đồng và khu dân cư của 02 xã Lạc Xuân và thị trấn D'ran không đảm bảo vệ sinh. Nguồn nước suối M'rang là nguồn nước quan trọng cung cấp nước tưới và sinh hoạt cho xã. Nguồn nước ngầm ở xã là nước ngầm tầng sâu, không dồi dào, lại bị nhiễm phèn chỉ đủ cung cấp một phần diện tích đất nông nghiệp. Nguồn nước sinh hoạt của đại đa số người dân lấy từ công trình nước sạch của xã.

Rừng Lạc Lâm rất đa dạng về hệ thực vật và động vật. Diện tích rừng của xã là 1.467,86 ha trong đó rừng phòng hộ chiếm 81,85%. Độ che phủ đạt 67,93% diện tích tự nhiên.

### II. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội

#### 1. Dân số - lao động

Dân số năm 2005 của xã Lạc Lâm là 9.021 người, chiếm 9,89% so với dân số toàn huyện, trong đó người kinh chiếm chủ yếu. Mật độ dân số khá cao, khoảng 417,4 người/km<sup>2</sup>, cao hơn nhiều so với bình quân toàn huyện, dân số phân bố không đều, chủ yếu tập trung ở trung tâm xã và các trục đường chính.

Dân cư bản địa của xã có 01 thôn chủ yếu là dân tộc Cơ Ho chiếm tỷ lệ 5,5% dân số.

Về tôn giáo, có 03 tôn giáo chính: Công giáo, Phật giáo và Tin Lành. Cơ sở thờ tự gồm có 02 nhà thờ, 01 chùa, 01 dòng tu nữ, 01 điểm nhóm Tin Lành.

## **2. Về phát triển các ngành kinh tế**

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc phát triển kinh tế-xã hội, nhân dân xã Lạc Lâm đã mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi xã đã vận động nhân dân chuyển đổi 100% diện tích lúa 01 vụ, cây hàng năm năng suất thấp sang trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao như rau thương phẩm, từng bước chuyển đổi sang mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao.

Chăn nuôi do không có điều kiện nên chỉ duy trì ở mức nhỏ lẻ, chủ yếu tận dụng lao động dư thừa và thức ăn nông sản phụ.

Ngành lâm nghiệp của xã dần chuyển từ lâm nghiệp truyền thống sang lâm nghiệp xã hội thu hút các thành phần kinh tế, các tổ chức, tạo điều kiện cho các cá nhân tham gia bảo vệ và phát triển rừng, góp phần tăng thêm thu nhập.

Toàn xã có 61 cơ sở sản xuất công nghiệp<sup>1</sup>. Tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ của xã chủ yếu hoạt động dưới hình thức hộ gia đình, cá nhân trong các lĩnh vực chế biến nông sản, cơ khí, may mặc, sửa chữa, kinh doanh buôn bán dịch vụ... đồng thời duy trì và phát triển các ngành nghề truyền thống.

Trên địa bàn có chợ xã với diện tích 3.100 m<sup>2</sup>; 03 cây xăng và trạm cung cấp nước sạch<sup>2</sup>, trên 95% hộ dân sử dụng nước sạch. Đa số các hộ tiểu thương có nguồn gốc thuần nông, phần lớn chưa có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ.

Giao thông của xã có quốc lộ 27 đoạn qua xã dài 5,4km, đường huyện 413 chiều dài 0,2km được xây dựng khá hoàn chỉnh. Các trục đường giao thông nông thôn chính phần lớn được bê tông xi măng. Xã có 02 đập thủy lợi được xây dựng trên suối M'rang với diện tích 1,2 ha. Đến cuối năm 2005, lưới điện hạ thế đã đến 100% trên địa bàn của xã.

## **3. Về phát triển văn hóa - xã hội**

Hệ thống giáo dục đào tạo của xã không ngừng phát triển về quy mô, số lượng và chất lượng. Nhiều loại hình giáo dục được áp dụng đáp ứng được phần lớn nhu cầu học tập con em nhân dân. Xã đã chú trọng phát triển giáo dục toàn diện kể cả phát triển trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, do đó việc huy động học sinh đến lớp, duy trì tỷ lệ đạt tỷ lệ cao, chất lượng dạy và học được nâng lên. Toàn xã đã có 4/5 trường đạt chuẩn quốc gia.

Trên địa bàn xã có trạm y tế với diện tích 665m<sup>2</sup>, cơ sở vật chất trang thiết bị và đội ngũ y, bác sỹ được đầu tư hoàn thiện đảm bảo khám, chữa bệnh thông thường cho người dân. Thực hiện các chương trình y tế quốc gia đạt chỉ tiêu kế

<sup>1</sup> Thời điểm cuối năm 2005.

<sup>2</sup> 120 lít/người/ngày đêm. Cấp cho trên 1.200 hộ dân.



hoạch đề ra, không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn xã. Trạm y tế của xã đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

Là địa phương có nhiều dân tộc tụ hội, nhiều tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau nên môi trường văn hóa của xã khá đa dạng. Các hoạt động văn hóa trong sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân.

Xã đã có nhà văn hóa, bưu điện văn hóa, 01 sân bóng đá có diện tích 10.000m<sup>2</sup> và 02 sân bóng đá mini. Xã có trạm truyền thanh, kịp thời phổ biến những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến người dân.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa có nhiều chuyển biến. Hàng năm có trên 90% hộ gia đình đạt gia đình văn hóa, 80% đến 100% thôn được công nhận thôn văn hóa, các cơ quan, đơn vị hàng năm đều được công nhận cơ quan văn hóa.

### **III. Xã Lạc Lâm trong quá trình hình thành và phát triển**

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Genève được ký kết giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Cộng hòa Pháp, tạm thời chia đôi Việt Nam thành 02 vùng tập trung quân sự tại vĩ tuyến 17, chờ ngày tổng tuyển cử tự do dự kiến diễn ra ngày 20/7/1956.

Điều 14, Hiệp định cho phép người dân ở mỗi phía được di cư đến phía kia và yêu cầu phía quản lý tạo điều kiện cho họ di cư trong vòng 300 ngày sau thỏa hiệp đình chiến tức chấm dứt vào ngày 19/5/1955.

Tại thời điểm này, bọn đế quốc và phản động đã lợi dụng, tuyên truyền kích động đồng bào miền Bắc di cư vào Nam.

Những người di cư vào miền Nam, đặc biệt những người công giáo, cho rằng họ đã bị đàn áp tôn giáo dưới chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Nhiều người thực sự ra đi vì lý do kinh tế và chính trị, họ là những người làm việc cho Pháp hay giới tư sản không có cảm tình với Chính phủ Việt Minh. Họ ra đi vì sợ bị Việt Minh trả thù. Một số người di cư vì sợ nạn đói sẽ xảy ra như ở miền Bắc năm 1945 và hy vọng khi vào miền Nam sẽ có cuộc sống sung túc hơn.

Việc tái định cư cho những người từ miền Bắc vào đã trở thành yêu cầu cấp bách đối với chính quyền Ngô Đình Diệm.

Những người di cư được chuyển tới các vùng ven Sài Gòn để tiến hành tái định cư, chỉ một số ít được tự lựa chọn điểm đến, đa phần đi theo giới tu sĩ hoặc do chính quyền Ngô Đình Diệm sắp xếp.

Đối với các khu tái định cư, chính quyền Sài Gòn đặt ra những mục tiêu về kinh tế, chính trị và an ninh nhất định. Ngô Đình Diệm sử dụng người di cư để xây dựng tiềm lực kinh tế và mưu đồ chính trị ở những nơi họ định cư, ông ta muốn đây là những vùng đất trung thành với chế độ và sẵn sàng chống cộng. Những khu tái định cư thường được bố trí ở những vị trí chiến lược, cửa ngõ vào các đô thị lớn. Đặc biệt để giữ Tây Nguyên, Ngô Đình Diệm đã tổ chức rất nhiều khu tái định

cư ở gần Buôn Mê Thuột, Pleiku, Đà Lạt. Vùng ven Đà Lạt có các khu tái định cư Lạc Lâm, Phát Chi, Thanh Bình.

Việc thiết lập khu tái định cư là để tránh mâu thuẫn về văn hóa và mâu thuẫn về kinh tế giữa người di cư và người bản địa, đồng thời cũng giảm áp lực gia tăng dân số lên hệ thống dịch vụ sẵn có từ trước.

Nhiều tín đồ di dân đã miễn cưỡng thực hiện kế hoạch của Ngô Đình Diệm do họ nhận thấy nơi ở mới điều kiện không bằng nơi quê cũ, hàng ngày họ phải trực tiếp đối mặt với nhiều vấn đề trong cuộc sống.

Ngày 25/10/1954, hai linh mục thuộc dòng Đa Minh Trần Mạnh Khoa và Đỗ Ngọc Bích hướng dẫn một số đồng bào Bắc Giang, Hà Bắc, Hưng Yên và Hải Dương vào Nam. Lúc đầu người di cư đến tạm định cư tại B'lao, sau đó được chuyển đến khu đất giữa hai ấp Lạc Lâm và Đồng Thạnh của Thạnh Mỹ. Lúc ấy khu đất này còn là rừng hoang, cỏ cây rậm rạp nhưng tương đối bằng phẳng. Công việc kiến thiết bắt đầu triển khai, chỉ trong thời gian ngắn, các ngôi nhà lợp tranh được dựng lên và phân chia cho các gia đình. Các gia đình ở theo dòng họ, làng mạc từ miền Bắc vào thành 04 khu vực: Hải Dương<sup>3</sup>, Xuân Thượng<sup>4</sup>, Quỳnh Châu Đông<sup>5</sup>, Yên Khê Hạ<sup>6</sup> và Lạc Viên.

Năm 1958 khi xã Lạc Lâm được thành lập, các khu vực trên trở thành các ấp của xã.

Trước năm 1975, nghề sống chủ yếu của nhân dân là buôn bán, một số dựa vào đồng lương của chính quyền cũ, số còn lại làm nông nghiệp, trồng rau màu.

Giáo xứ có 01 nhà nguyện vách ván, mái tôn (khánh thành ngày 24/5/1955), 01 trường tiểu học (năm 1955).

Năm 1958, Linh mục Lê Hoàng Nghĩa phụ tá Linh mục Quản xứ mở trường Trung học tư thục Vinh Sơn Liêm đảm nhận chức vụ Hiệu trưởng.

Năm 1962, xây dựng thánh đường với sức chứa dưới 1.000 người thay thế nhà nguyện ban đầu.

Những năm sống dưới chế độ cũ, Mỹ - Diệm tuyên truyền, xuyên tạc chính sách của Đảng Cộng sản, cho rằng cộng sản là vô thần nên sẽ cấm đạo, bỏ tù những người từng làm việc cho Pháp, Mỹ. Cùng với đó, Giáo hội ra sức tuyên truyền, kích động sự mặc cảm, thành kiến, thậm chí thù địch của một bộ phận giáo dân với chính quyền cách mạng.

Đầu năm 1975, quân giải phóng miền Nam phát động tấn công chiến dịch Tây Nguyên, mở đầu cuộc tổng tấn công và nổi dậy mùa xuân năm 1975. Ngày 10/3/1975, thị xã Buôn Mê Thuột hoàn toàn được giải phóng. Những nỗ lực tái chiếm Buôn Mê Thuột của quân đội Việt Nam cộng hòa sau đó đều bị thất bại. Ngày 14/3/1975, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu quyết định rút quân trên toàn địa

<sup>3</sup> Có đông đồng bào ở Hải Dương.

<sup>4</sup> Đồng bào làng Xuân Hòa, Đồng Thượng, tỉnh Bắc Ninh.

<sup>5</sup> Đồng bào làng Quỳnh Côi, Ngọc Châu và làng Ba Đông thuộc tỉnh Hải Dương.

<sup>6</sup> Gồm đồng bào làng Yên Tập, Ngô Khê, Hạ Bì tỉnh Bắc Giang.

bàn Tây Nguyên để về giữ miền Duyên Hải Nam Trung phần. Toàn bộ Quân đoàn II quân đội Sài Gòn bị tiêu diệt và tan rã trong cuộc rút quân hỗn loạn trên đường.

Cuối tháng 3 năm 1975, một số giới chức hành chính các cấp đã cho gia đình di tản vào Sài Gòn và Sài Gòn được xem như là “điểm tựa cuối cùng của miền Nam tự do”.

Đến ngày 1/4/1975, các cơ sở hành chính Đà Lạt cùng với Tiểu khu Tuyên Đức, các trường Võ bị quốc gia, trường Chiến tranh chính trị di tản về Phan Rang theo ngã Đôn Dương do tuyến đường Sài Gòn-Đà Lạt bị cắt đứt ở Định Quán.

Một số đông người dân trong xã Lạc Lâm theo đoàn người di tản xuống Phan Rang, tìm mọi cách để về Sài Gòn. Những chiếc xe tải, xe be chở người, đồ đạc chen chúc nhau ngày càng nhiều, hỗn loạn. Lạc Lâm từ một xã đông đúc trở nên vắng vẻ, chỉ còn một số người già, không tiếp xúc với cán bộ cách mạng.

Ngày 30/4/1975, Sài Gòn được giải phóng, người dân Lạc Lâm quay về nơi cũ. Tài sản trong những ngày di tản bị mất, nhiều gia đình trở nên khó khăn. Chính quyền cách mạng tạo nhiều điều kiện để đồng bào yên tâm chăm lo xây dựng cuộc sống mới.

Trong giai đoạn 1975 - 1976, thực hiện bản chất Nhà nước cách mạng về đại đoàn kết toàn dân tộc và để quản lý hành chính theo địa bàn phù hợp với luật pháp Việt Nam, chính quyền cách mạng đã có một loạt thay đổi về địa giới hành chính của các xã<sup>7</sup> trong đó có Lạc Lâm. Năm 1976, xã Lạc Lâm chuyển thôn Lạc Viên về xã mới Lạc Xuân, thôn Lạc Thạnh (Thạnh Mỹ) nhập vào xã Lạc Lâm.

Năm 1988, thành lập thôn Tân Lập tách ra từ thôn Lạc Sơn.

Năm 1997, thực hiện Quyết định 364/QĐ-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng tách 04 thôn Lạc Lâm Làng, M'răng, Lạc Sơn và Tân Lập thuộc Thạnh Mỹ nhập về xã Lạc Lâm.

Năm 2006 thành lập thôn Hải Hưng tách ra từ thôn Hải Dương, theo Quyết định 3855/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

## **CHƯƠNG II**

### **LẠC LÂM TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

#### **I. Thiết lập xây dựng chính quyền cách mạng, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống nhân dân (tháng 4/1975 - 1977)**

Ngày 2/4/1975, Đôn Dương hoàn toàn giải phóng và đến ngày 30/4/1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng kết thúc 30 năm giải phóng dân tộc, chấm dứt ách

---

<sup>7</sup> Năm 1976 chuyển Bồng Lai, Bắc Hội qua Đức Trọng; cắt các thôn Nam Hiệp, Nghĩa Hiệp, Quảng Hiệp để cùng với một số thôn khác thành lập xã Ka Đô; chuyển Đồng Thạnh của xã Thạnh Mỹ về xã Lạc Xuân; chuyển thôn M'răng, M'lơn và thôn Đ'ron xã Tu Tra về xã Thạnh Mỹ quản lý,...

thống trị của chủ nghĩa đế quốc. Đất nước ta bước sang kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của độc lập, tự do. Ở quận Đơn Dương, các đội công tác về tiếp quản các xã; đồng chí Huỳnh Minh Xuyên, Đội công tác K1 tiếp quản xã Thạnh Mỹ, cử một số cán bộ về tiếp quản xã Lạc Lâm. Do đội ngũ cán bộ mỏng, ngày 5/4/1975 chính quyền xã tại đây mới được thành lập.

Nhiệm vụ tiếp quản, thiết lập chính quyền cách mạng những ngày đầu sau ngày đất nước hoàn toàn giải phóng diễn ra trong bối cảnh tình hình địa phương có nhiều diễn biến đặc biệt phức tạp. Xã Lạc Lâm là xã đồng bào miền Bắc di cư năm 1954, những năm sống dưới chế độ cũ là vùng trắng, không có cơ sở cách mạng. Số ngụy quân, ngụy quyền tan rã tại chỗ, các đảng phái phản động khá nhiều<sup>8</sup>. Bọn đội lột tôn giáo, bọn phản động mới không chịu học tập, cải tạo thường xuyên tổ chức tuyên truyền, lôi kéo quần chúng chống phá cách mạng hoặc bỏ chạy vào rừng gây khó khăn cho việc ổn định tình hình.

Huyện ủy tăng cường đoàn cán bộ<sup>9</sup> về công tác tại xã, thành lập Ủy ban quân quản xã, đồng chí Nguyễn Đức Bình được cử giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban quân quản xã.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Đơn Dương, Ủy ban quân quản xã xác định nhiệm vụ cần tập trung lãnh, chỉ đạo, đó là: Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong các tầng lớp nhân dân, chống tuyên truyền xuyên tạc của bọn phản động; khôi phục, phát triển sản xuất ổn định cuộc sống của nhân dân; củng cố xây dựng hệ thống chính quyền và đoàn thể từ xã đến thôn.

Ủy ban lâm thời tiến hành tiếp quản các cơ sở của chế độ cũ, vận động thu gom các loại vũ khí, chất nổ của địch bỏ lại sau khi tháo chạy; vận động các đối tượng ngụy quân, ngụy quyền, các đảng phái ra kê khai trình diện. Ủy ban cũng đã tổ chức tuyên truyền, giải thích chính sách 10 điểm của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đến các đối tượng, lập hồ sơ đưa đi học tập cải tạo, tập trung đấu tranh chống bọn tề ngụy trốn không chịu cải tạo. Các đối tượng sau học tập được tạo điều kiện đoàn tụ với gia đình, hòa nhập vào đời sống xã hội.

Tháng 6/1975, hệ thống chính quyền, các đoàn thể chính trị được thành lập từ xã đến thôn<sup>10</sup>.

Số cán bộ chính quyền, đoàn thể của xã cơ bản là những quần chúng tốt. Tuy còn có những hạn chế về tư tưởng nhận thức, năng lực tổ chức thực hiện nhưng đội ngũ cán bộ chính quyền, đoàn thể xã đến các ban nhân dân thôn đã phát huy vai trò giáo dục, động viên quần chúng tham gia các phong trào cách mạng. Chính quyền, các đoàn thể cách mạng tổ chức nhiều buổi học tập chính trị, giúp cho nhân dân từng bước hiểu về Đảng, về cách mạng, thấy rõ ý nghĩa, tầm quan

<sup>8</sup> Toàn xã có 578 người tham gia vào các tổ chức địch cũ.

<sup>9</sup> Đoàn cán bộ gồm các đồng chí Nguyễn Đức Bình, Nguyễn Đức Ôn, Huỳnh Ngọc Anh, Huỳnh Duy Tân,

...

<sup>10</sup> Ủy ban xã gồm đồng chí Nguyễn Đức Ôn, cán bộ huyện tăng cường, làm Chủ tịch Ủy ban; đồng chí Nguyễn Khắc Kham ở thôn Quỳnh Châu Đông, Phó Chủ tịch Ủy ban; đồng chí Nguyễn Văn Hạ - Ủy viên thư ký; đồng chí Nguyễn Văn Hương - Ủy viên Công an; đồng chí Phạm Kim Sự - Xã Đội trưởng.

Khối đoàn thể: Đồng chí Bùi Văn Tranh - Phụ trách nông hội, đồng chí Nguyễn Thị Cách - Phụ trách phụ nữ, đồng chí Nguyễn Văn Thiên - Phụ trách thanh niên.

trọng của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xác định trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi người dân đối với địa phương, đất nước. Các tổ chức đoàn thể phối hợp làm tốt công tác phát động quần chúng bảo vệ chính quyền cách mạng, phát động nhân dân bài trừ văn hóa nô dịch, phản động như xóa cờ, khẩu hiệu của chế độ cũ còn tồn lưu, thu hồi sách báo, băng đĩa nhạc đồi trụy, phản động.

Ngày 3/1/1976, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 06-NQ/HU về việc thành lập Ban cán sự Đảng. Ban Cán sự Đảng gồm đồng chí Nguyễn Đức Ôn và các đồng chí cán bộ ban ngành của huyện giới thiệu xuống công tác tại Lạc Lâm.

Tháng 10 năm 1976, Huyện ủy có quyết định tăng cường đồng chí Nguyễn Hồng Chương, đồng chí Trần Thanh Tùng về xã, thành lập chi bộ. Đồng chí Nguyễn Hồng Chương được chỉ định giữ chức vụ Bí thư Chi bộ; đồng chí Trần Thanh Tùng - cán bộ Công an huyện tăng cường phụ trách xã, giữ chức Bí thư đoàn thanh niên xã.

Chi bộ lãnh đạo vận động quần chúng khôi phục phát triển sản xuất, đẩy mạnh việc trồng cây lương thực. Trước ngày giải phóng, Lạc Lâm hàng năm chỉ sử dụng khoảng 120 ha đất canh tác. Sản xuất chủ yếu lệ thuộc vào nguồn nước mùa mưa, không có hệ thống thủy lợi nên phần lớn diện tích hoang hóa. Chính quyền tổ chức cho nhân dân đẩy mạnh việc khai hoang phục hóa, bình quân mỗi năm tăng thêm 70 ha diện tích canh tác, tham gia làm thủy lợi trên các công trường của huyện; tăng gia sản xuất, trồng thêm hoa màu, rau đậu,... tạo thêm nguồn lương thực, thực phẩm không để nạn đói xảy ra.

Chi bộ, Ủy ban xã tiến hành đấu tranh bọn phản động gây bạo loạn trong xã vào ngày 21, 22/11/1976 làm ách tắc giao thông trên quốc lộ 21B; tập trung đấu tranh chống bọn phản động, bọn tề ngụy không chịu cải tạo; tổ chức “Cây mùa xuân chiến sỹ”, “Bạn thân ơi”,...

Trong một thời gian ngắn, hệ thống chính trị của xã được hình thành. Chính quyền, đoàn thể từ xã đến thôn tuy còn non trẻ, cán bộ chưa được đào tạo, còn thiếu kinh nghiệm nhưng thực sự nhiệt tình, phát huy được tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Những kết quả bước đầu là động lực trực tiếp thúc đẩy phong trào thi đua hành động cách mạng ở xã trong những ngày đầu đất nước được giải phóng, hòa bình thống nhất.

## **II. Tiếp tục củng cố chính quyền cách mạng, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng hệ thống chính trị 1977 - 1986**

### **1. Giai đoạn 1977 - 1979**

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng, Nghị quyết Trung ương 2 (khóa IV), Chỉ thị 43 của Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy về công tác cải tạo, xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời phát huy những kết quả đạt được thời gian đầu sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng chi bộ tổ chức nhiều phong trào thi đua nhằm đạt mục tiêu kế hoạch 02 năm 1977 - 1978. Nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn này là phát động quần chúng nhân dân phát

triển sản xuất; tham gia phong trào xây dựng tập đoàn sản xuất, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp; đấu tranh chống tổ chức phản động Fulro, bọn phản động mới và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

***Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ đã đạt được những kết quả sau:***

Về kinh tế, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân sản xuất nông nghiệp chủ yếu là trồng cây lương thực. Diện tích gieo trồng năm 1978 của toàn xã là 263,9 ha, vượt kế hoạch 48 ha<sup>11</sup>. Vụ mùa đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch, riêng vụ Đông Xuân 1978 - 1979 gieo cấy được 40 ha hơn niên vụ 1977 - 1978 là 23 ha. Tổng sản lượng quy thóc của vụ Đông Xuân đạt gần 59 tấn tăng gấp 02 lần so với vụ trước đó.

Chăn nuôi gia đình phát triển tốt<sup>12</sup>.

Từ năm 1978, việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp đã được thực hiện một cách triệt để; toàn bộ nông dân trong xã đã được tổ chức đưa vào làm ăn tập thể. Toàn xã xây dựng được 06 tập đoàn sản xuất<sup>13</sup>. Đi đôi với cải tạo nông nghiệp; tiểu thủ công nghiệp được đẩy mạnh, chuyển phần lớn tiểu thương sang sản xuất nông nghiệp, xây dựng 8 tổ hợp tác<sup>14</sup>. Xây dựng Hợp tác xã mua bán xã nhằm từng bước quản lý ổn định thị trường phục vụ yêu cầu sản xuất và đời sống nhân dân<sup>15</sup>. Phân bổ lại lao động và tiếp tục đưa dân xây dựng vùng kinh tế mới<sup>16</sup>.

Về xây dựng cơ bản, thủy lợi nhỏ ở xã được thực hiện tương đối tốt bằng sự nỗ lực của toàn dân và sự quan tâm giúp đỡ của huyện<sup>17</sup>.

Hàng năm xã thu thuế nông nghiệp đạt 100% chỉ tiêu được giao<sup>18</sup>. Việc lãnh đạo thực hiện chính sách nghĩa vụ đối với Nhà nước năm 1978 so với những năm trước có những kết quả tốt hơn, kể cả việc thu thuế lẫn thu mua. Mặc dù lương thực tại địa phương cũng gặp nhiều khó khăn, nhưng cán bộ, đảng viên trong chi bộ đã nhận thức đúng đắn, chấp hành việc bán lương thực cho Nhà nước, không có tư tưởng cục bộ địa phương. Việc huy động nghĩa vụ lương thực dựa trên cơ sở tổ chức lại sản xuất, lấy đơn vị tập đoàn sản xuất để huy động và tổ chức giáo dục làm chuyển biến, nhận thức của bà con.

<sup>11</sup> Diện tích mì 62 ha, lang 24 ha, lúa 93,5 ha, bắp 31 ha, rau các loại 43 ha, đậu 1,4 ha, cao lương 9,6 ha (ngoài kế hoạch) ngoài ra dân còn trồng 62 ha mì tại khu vực Pró, không tính vào diện tích sản xuất của xã.

<sup>12</sup> Đàn heo có 520 con, đàn bò có 170 con. Năm 1978 toàn xã làm nghĩa vụ, bán cho Nhà nước 3.275 kg thịt lợn hơi và 350 kg thịt bò hơi.

<sup>13</sup> Với 416 hộ nông dân, 2.676 nhân khẩu, 921 lao động chính, 144 lao động phụ.

<sup>14</sup> 8 tổ hợp tác bao gồm tổ thợ thiếc, lò rèn, sửa chữa vô tuyến, may mặc, hớt tóc, cơ khí, sửa chữa xe và máy nổ, Tổ đan lát mảnh tre, trúc.

<sup>15</sup> Hợp tác xã mua bán xây dựng 01 cửa hàng với số vốn cổ phần do xã viên góp là 11.208 đồng. Tính đến cuối tháng 11 năm 1978, Hợp tác xã mua bán đã kinh doanh các mặt hàng trị giá 314.946 đồng, thu thực lãi 19.020 đồng. Hợp tác xã đã chuyển bán 98 tấn hàng nông sản thực phẩm nguồn hàng của nông dân cung cấp.

<sup>16</sup> Năm 1977 đưa dân đi xây dựng kinh tế mới tại vùng Pró (nay là xã Pró). Sau đó năm 1978 đưa dân đi xây dựng kinh tế mới tại Krăng (nay là Krăng xã Ka Đơn).

<sup>17</sup> Trong quý IV năm 1978, nhân dân đã đầu tư gần 30.000 đồng để mua vật tư xây dựng trạm bơm điện, góp 4.000 ngày công lao động để làm hệ thống kênh mương với khả năng tưới cho 278 ha đất canh tác kể cả vụ mùa và vụ Đông Xuân

<sup>18</sup> Năm 1978 xã thu được 3.689,5 đồng và 1.121 kg lương thực đạt 100% thu thuế và thu mua lương thực.

Công tác giáo dục không ngừng phát triển về số lượng<sup>19</sup>. Cơ sở vật chất trường học được đầu tư tương đối đầy đủ<sup>20</sup>. Nhà trường căn bản đã vận dụng được nguyên lý giáo dục của Đảng, có kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình và xã hội để giáo dục học sinh. Chất lượng dạy và học được nâng lên<sup>21</sup>. Xã thường xuyên duy trì các lớp bổ túc văn hóa ban đêm tại các thôn trong xã<sup>22</sup>.

Hoạt động của trạm y tế xã thiết thực đáp ứng được yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Công tác phòng dịch được triển khai không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em; sinh đẻ có kế hoạch được thực hiện. Cán bộ và nhân viên của trạm xá xây dựng 01 vườn thuốc nam. Để đáp ứng yêu cầu trong tình hình nhiệm vụ mới của đất nước, xã đã thành lập Hội chữ thập đỏ và đội cấp cứu phòng không<sup>23</sup>; trạm xá được trang bị những dụng cụ cần thiết dùng trong công tác cấp cứu và phục vụ chiến đấu.

Trợ cấp thường xuyên hàng tháng cho người già yếu, neo đơn, tàn tật.

Việc nâng cao trình độ văn hóa và kiến thức cho nhân dân được chi bộ chú trọng. Đặc biệt để phục vụ cho công tác thông tin tuyên truyền đạt hiệu quả cao, xã đã tổ chức vận động để nhân dân mua, đọc sách báo cách mạng.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, nhân dân tích cực sản xuất nên đã giải quyết được một phần khó khăn về đời sống. Tuy đời sống chưa được nâng cao theo yêu cầu nhưng có cơ sở để tin tưởng là trong điều kiện vô vàn khó khăn xã đã quan tâm chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, đặt công tác thủy lợi là hàng đầu đồng thời xây dựng được trạm bơm điện căn bản giải quyết nước tưới ổn định sản xuất, ổn định đời sống cho nhân dân.

Công tác quân sự, an ninh chính trị được chi bộ lãnh đạo từ khâu phát động quần chúng nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng đến xây dựng thực lực cách mạng tại địa phương; không ngừng đấu tranh bọn phản động trong thôn, ấp và bọn phản động E8 ngoài rừng, bóc gỡ, tiêu diệt và kêu gọi nhiều tên ra hàng. Chi bộ chỉ đạo triển khai đợt phát động học tập Nghị quyết 31-NQ/TW, Nghị quyết 36-NQ/TW và Chỉ thị 108-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương cho toàn thể cán bộ và nhân dân trong xã đạt kết quả. Quần chúng nhận thức đầy đủ về âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch, hạn chế việc nghe đài địch; trong thanh niên việc nghe nhạc vàng, đọc sách báo phản động đòi truy được từng bước ngăn chặn. Một số lớn gia đình còn tàng trữ và lén lút sử dụng các băng nhạc vàng, sách báo phản động đã tự giác giao nộp cho chính quyền<sup>24</sup>.

Qua sự phát hiện và tố giác của nhân dân, chi bộ lãnh đạo dân quân xã tổ chức nhiều đợt truy quét và thường xuyên tuần tra ngăn chặn và đập tan mọi âm

<sup>19</sup> Ngành học mầm non có 7 lớp, huy động 197 cháu ra lớp. Ngành học phổ thông có 30 lớp học phổ thông cấp 1, cấp 2 với 996 học sinh.

<sup>20</sup> Xã có 15 phòng học, 01 văn phòng, 01 thư viện và 01 hội trường được trang bị đủ bàn ghế.

<sup>21</sup> Năm học 1977 - 1978, số học sinh tốt và khá đạt 52%, học sinh yếu kém còn 8%.

<sup>22</sup> 300 học viên lớp 4 và lớp 5; phổ cập lớp 3 cho toàn dân vào cuối năm 1978, phần đầu phổ cập lớp 4 toàn dân vào năm 1979.

<sup>23</sup> Hội chữ thập đỏ xã có 8 hội viên, đội cấp cứu phòng không có 17 thành viên.

<sup>24</sup> Ban Chỉ đạo học tập của xã nhận được 21 băng, 01 đĩa hát nhạc vàng, 40 bản nhạc vàng, 03 cuốn sách phản động, đòi truy.

muu và hoạt động của bọn phản cách mạng<sup>25</sup>. Bên cạnh công tác phát động quần chúng tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc nhằm bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng và nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, Chi bộ không ngừng củng cố, xây dựng thực lực cách mạng. Năm 1977, Chi bộ lãnh đạo xây dựng ban công an xã, công an viên các thôn, thành lập mạng lưới tổ an ninh nhân dân. Lực lượng vũ trang của xã tăng hơn trước<sup>26</sup>.

Công tác quân sự, an ninh chính trị được quần chúng tự giác hăng hái tham gia một cách triệt để góp phần ổn định trật tự tại địa phương và hạn chế các mặt hoạt động của bọn xấu. Trên cơ sở dựa vào dân, chính quyền đạt nhiều thắng lợi, phá vỡ tổ chức và hoạt động của địch và cô lập chúng<sup>27</sup>. Mặt khác quần chúng đã kịp thời tố giác những phần tử xấu đang len lút lẫn trốn trong thôn, cung cấp cho chính quyền nguồn tin có giá trị đồng thời vận động nhiều tên ra tự thú, đầu hàng.

Chi bộ lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1977-1979, ông Phạm Tấn Đồng được bầu Chủ tịch UBND xã khóa đầu tiên thay đồng chí Nguyễn Đức Ôn, chủ tịch lâm thời. Năm 1979 bầu cử HĐND khóa II, đồng chí Phạm Kim Sự được bầu làm Chủ tịch UBND xã thay đồng chí Phạm Tấn Đồng. Chi bộ chú trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ chính quyền từ xã đến thôn. Đội ngũ cán bộ xã cơ bản thể hiện rõ quan điểm lập trường giai cấp, nhiệt tình hoàn thành nhiệm vụ được giao. Chi bộ lãnh đạo các đoàn thể tổ chức vận động tuyên truyền sâu rộng các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong hội viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân.

Chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã được thành lập năm 1977. Chi đoàn tập hợp thanh niên vào tổ chức để giáo dục, tổ chức kết nạp đoàn viên, hội viên. Đoàn viên tham gia công tác trong bộ máy chính quyền, ban ngành đoàn thể xung quanh xã, tham gia lực lượng dân quân của xã<sup>28</sup>. Thành lập các Đội thanh niên xung kích<sup>29</sup>. Chi đoàn còn chịu trách nhiệm lãnh đạo, tổ chức giáo dục thiếu niên, nhi đồng trong toàn xã<sup>30</sup>. Ngày 13/11/1979, thành lập Đoàn cơ sở theo Nghị

<sup>25</sup> Trong năm 1978, lực lượng vũ trang của địa phương đã theo dõi bắt được 6 tên hoạt động phản cách mạng, trong đó có 01 tên ngoài rừng về; 01 tên qua tuyên truyền vận động của quần chúng đã ra đầu thú.

<sup>26</sup> Ban Công an xã có 04 người, 09 công an viên, 19 tổ an ninh nhân dân với 38 người phụ trách. Lực lượng vũ trang xã có 16 người, tăng 8 so với năm 1977.

<sup>27</sup> Tháng 4 năm 1977, Nguyễn Văn Lạc một tu sỹ xuất cùng với Nguyễn Văn Nghinh, Ngô Văn Thuận và nhiều tên khác đã móc nối xây dựng cơ sở trong thôn, áp lấy lương thực, vũ khí chuyển ra rừng tiếp tế để nuôi dưỡng tổ chức phản cách mạng. Lạc là tên đầu xỏ nằm trong tổ chức E8 và đồng bọn là những tên nguy hiểm tuyên truyền xây dựng móc nối cơ sở để chống phá cách mạng. Số này đã bị chính quyền bắt, có tên bị tử hình và nhiều tên bị tập trung cải tạo dài hạn, kịp thời dập tắt tình hình gây rối về chính trị, bắt cải tạo gọi lên xã giáo dục, răn đe hàng trăm tên, thu nhiều vũ khí, tài liệu, phương tiện hoạt động của chúng.

<sup>28</sup> Chi đoàn có 30 đoàn viên trong đó kết nạp năm 1978 là 27 đoàn viên, trong đó có 9 đoàn viên khóa Đại hội IV của Đảng. Hàng năm đều tổ chức các đợt công tác để thanh niên tham gia xây dựng các công trình thủy lợi, giao thông (thủy lợi Lạc Xuân, Thạnh Mỹ, Prố), khai hoang, phục hóa nhiều diện tích ở Kambutte - xã Tu Tra, K'ráng - Ka Deune, đắp nền nhà các vùng kinh tế mới, Sao Mai - Ka Deune. Tập hợp 150 thanh niên vào liên đội Thanh niên xung phong huyện Đơn Dương (cùng với thanh niên xã Xuân Trường, Xuân Thọ) đi xây dựng kinh tế mới,...

<sup>29</sup> 05 đội gồm "Đội thắng lợi, đội ánh sáng văn hóa, đội chữ thập đỏ, đội cờ đỏ và đội phòng cháy chữa cháy.

<sup>30</sup> Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh có 01 liên đội và 6 chi đội, 18 phân đội, có 106 đội viên, kết nạp trong năm 1978 là 62 đội viên.



quyết số 54/NQ-HĐ của Huyện đoàn, chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Tâm làm Bí thư Đoàn, Ban Chấp hành gồm 09 đồng chí.

Đoàn thể nông hội có nhiều hoạt động nổi bật nhất là việc vận động nông dân đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và tuyên truyền giáo dục xây dựng tập đoàn sản xuất. Công tác củng cố và phát triển hội được tiến hành thuận lợi<sup>31</sup>.

Đoàn thể phụ nữ tích cực góp phần vận động thực hiện các Nghị quyết của Chi bộ, kế hoạch của Nhà nước xây dựng và củng cố tổ chức hội, phát triển hội viên<sup>32</sup>. Hội phát huy được vị trí của mình trong cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng tập đoàn sản xuất, vận động chị em phát triển kinh tế gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan và sinh đẻ có kế hoạch.

Tháng 2/1977, Huyện ủy điều động đồng chí Nguyễn Hồng Chương về huyện đồng thời chỉ định đồng chí Nguyễn Đức Ôn giữ chức vụ Bí thư chi bộ<sup>33</sup>.



*Đồng chí Nguyễn Đức Ôn (bên phải), chủ trì Đại hội chi bộ xã lần thứ I, năm 1977*

Chi bộ duy trì sinh hoạt hàng tháng để bàn bạc, rút kinh nghiệm trong công tác, đề ra phương hướng lãnh đạo. Chi bộ mở rộng thành phần trong các buổi sinh hoạt để tiếp nhận những ý kiến của quần chúng đóng góp vào việc thực hiện thắng lợi chỉ thị, nghị quyết của trên, Nghị quyết của Chi bộ. Chi bộ chú trọng đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt chú trọng giáo dục lý tưởng Đảng cho đoàn viên thanh niên tạo nguồn phát triển Đảng. Chi bộ tổ chức cho đội ngũ cốt cán xã được bồi dưỡng về lý luận cũng như chuyên

<sup>31</sup> Ban Chấp hành nông hội xã có 07 người, 13 cán bộ ban cán sự ở 5 thôn; hội viên có 271, trong đó kết nạp năm 1978 là 88 hội viên.

<sup>32</sup> Hội phụ nữ xã có 298 hội viên.

<sup>33</sup> Đồng chí Phạm Kim Sự được phân công giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

môn nghiệp vụ để có thể đáp ứng được yêu cầu công tác tại địa phương<sup>34</sup>. Chi bộ luôn coi trọng chế độ phê và tự phê bình để làm cơ sở cho việc nâng cao chất lượng đảng viên và ngăn chặn những biểu hiện xấu. Chi bộ hoàn thành được nhiệm vụ được giao.

***Bên cạnh những kết quả, sự lãnh đạo của Chi bộ còn bộc lộ những thiếu sót, khuyết điểm sau:***

Trong lãnh đạo, Chi bộ chưa làm cho cán bộ chính quyền và đoàn thể và các tầng lớp nhân dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc về nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Phương hướng tổ chức sản xuất gắn chặt với phát triển sản xuất chưa được quán triệt đúng đắn và thực hiện triệt để, từ đó không phát huy được sức mạnh của tập thể, năng suất lao động giảm, sản lượng thu hoạch thấp, đời sống nhân dân chưa được nâng lên. Tinh thần làm chủ tập thể của quần chúng không được phát huy đúng mức. Chính quyền xã chưa tăng cường chỉ đạo chặt chẽ công tác cải tạo và xây dựng, thiếu biện pháp kiểm tra hoạt động của tập đoàn sản xuất do đó dẫn đến tình trạng các tập đoàn sản xuất, hoạt động còn hình thức, chất lượng thấp. Bên cạnh đó các mặt công tác khác không được tiến hành đồng bộ như việc di, giãn dân còn chậm; xây dựng mạng lưới hoạt động của hợp tác xã mua bán không đáp ứng được nhu cầu quản lý thị trường và phục vụ sản xuất, đời sống của nhân dân.

Lĩnh vực văn hóa, xã hội còn những mặt hạn chế như ngành học mẫu giáo chưa huy động được các cháu trong diện 3 tuổi ra lớp đủ; phong trào bổ túc văn hóa số học viên ra lớp không đều, thiếu liên tục và thường xuyên.

Việc duy trì hoạt động phong trào quần chúng, lấy tổ an ninh nhân dân làm cơ sở để động viên, phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng thực hiện mọi nhiệm vụ của địa phương làm chưa triệt để. Một số phần tử xấu lợi dụng không chế tư tưởng cán bộ và quần chúng, trong khi đó chính quyền lại chưa có những biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo phong trào chung của địa phương.

Vai trò của Hội đồng nhân dân chưa được phát huy tốt. Đội ngũ cán bộ chính quyền xã còn nhiều yếu kém thể hiện cả trong quản lý hành chính cũng như quản lý kinh tế, một số ít chưa thể hiện rõ quan điểm lập trường giai cấp, còn biểu hiện tình cảm cá nhân, mất uy tín trước nhân dân. Chất lượng sinh hoạt của đoàn thể hạn chế, chưa phát huy quyền làm chủ tập thể của đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân.

Tổ chức cơ sở Đảng không ổn định<sup>35</sup>. Vai trò lãnh đạo của Chi bộ đối với chính quyền và các ban ngành, đoàn thể còn yếu; chưa phát huy những nhân tố tích cực trong các phong trào hành động cách mạng của địa phương; thiếu biện pháp, kế hoạch kiểm tra đảng viên để kịp thời uốn nắn những sai sót trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

<sup>34</sup> Trong 02 năm Chi bộ cử đi bồi dưỡng 7 người học lý luận chính trị, 40 người học chuyên môn nghiệp vụ để đào tạo cán bộ cốt cán các đoàn thể quần chúng xã.

<sup>35</sup> Chi bộ chủ yếu là những đảng viên trên chi viện về công tác, có lúc lên đến 10 đồng chí nhưng có lúc chỉ còn 1 đến 2 đồng chí.

## 2. Giai đoạn 1980 - 1982

Từ sau ngày giải phóng đến những năm đầu 80 thế kỷ XX, Lạc Lâm luôn phấn đấu vượt qua những trở ngại, khó khăn do diễn biến phức tạp của tình hình trong nước và địa phương. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy và sự giúp đỡ của các ban ngành cấp trên, trong giai đoạn này chi bộ xác định phải tập trung một số nhiệm vụ chủ yếu, đó là: Lãnh đạo vận động quần chúng tiếp tục khôi phục sản xuất, phát triển kinh tế để nhanh chóng đẩy lùi khó khăn, ổn định đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân; ra sức xây dựng củng cố thực lực cách mạng tại địa phương, xây dựng bộ máy chính quyền và đoàn thể có lập trường quan điểm vững vàng và có năng lực tổ chức thực hiện mọi nhiệm vụ được giao.

### *Trong 02 năm lãnh đạo, Chi bộ đạt được những kết quả sau:*

Xác định Lạc Lâm là địa bàn sản xuất nông nghiệp, đồng thời xuất phát từ thực tế phải giải quyết lương thực để ổn định và nâng cao đời sống nhân dân. Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng, nhất là các Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 2, 3 của Đảng (khóa IV) về nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, Chi bộ đề ra những nhiệm vụ trọng tâm là tiếp tục lãnh đạo vận động quần chúng khôi phục phát triển sản xuất, đẩy nhanh việc trồng cây lương thực để giải quyết vấn đề cơ bản về lương thực, thực phẩm tại chỗ tiếp tục thực hiện chủ trương cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp; lĩnh vực văn hóa, xã hội có chuyển biến; thực lực cách mạng được củng cố, kiện toàn.

Diện tích gieo trồng, diện tích cây lương thực, tổng sản lượng quy thóc tăng dần hàng năm<sup>36</sup>. Lạc Lâm đã vươn lên tự giải quyết nhu cầu về lương thực tại chỗ, làm tròn nghĩa vụ huy động lương thực cho Nhà nước<sup>37</sup>.

Đi đôi với việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, chi bộ quan tâm lãnh đạo vận động nhân dân đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm giải quyết nhu cầu về sức kéo và phân bón cho sản xuất nông nghiệp, tạo ra nguồn thực phẩm tại chỗ đáp ứng yêu cầu phục vụ đời sống nhân dân và góp phần làm nghĩa vụ thực phẩm với Nhà nước<sup>38</sup>. Ngoài việc sản xuất tại chỗ, còn tổ chức cho lao động đi thâm canh tại các vùng đất khác như trồng mỳ (sắn) ở Pró, cấy lúa ở Ka Deune,...

<sup>36</sup> Năm 1980, diện tích gieo trồng thực hiện 260 ha, trong đó diện tích trồng cây lương thực 169 ha (diện tích lúa 103 ha), tổng sản lượng lương thực quy thóc 297 tấn. So với năm 1975, năm 1982 diện tích gieo trồng tăng gấp 3 lần, diện tích cây lương thực tăng gấp 4,5 lần, tổng sản lượng lương thực tăng 8,4 lần. Lương thực bình quân đầu người đạt 180 kg/người/năm tăng 18 lần.

Năm 1981, diện tích gieo trồng thực hiện 270 ha, trong đó diện tích trồng cây lương thực 169 ha (diện tích lúa 107 ha), tổng sản lượng lương thực quy thóc 332 tấn.

Năm 1982, diện tích gieo trồng thực hiện 311 ha, trong đó diện tích trồng cây lương thực 182 ha (diện tích lúa 132 ha), tổng sản lượng lương thực quy thóc 468 tấn.

<sup>37</sup> Năm 1980 huy động được 73 tấn.

Năm 1981 huy động được 89 tấn.

Năm 1982 huy động được 142 tấn, nhập kho 102 tấn trong đó lúa 37 tấn.

<sup>38</sup> Năm 1975 toàn xã có 30 con bò, 160 con heo. Năm 1982, toàn xã có 225 con bò (tăng hơn 8 lần) và đàn lợn có 530 con (tăng hơn 3 lần). Nhân dân bán thực phẩm cho Nhà nước theo chỉ tiêu kế hoạch được giao. Năm 1980 bán 7,5 tấn lợn hơi, năm 1981 bán 26 tấn và năm 1982 bán 15 tấn.

Do quỹ đất canh tác ở địa phương ít ỏi, Chi bộ lãnh đạo vận động tổ chức đưa nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới; tăng cường làm thủy lợi để đem nước vào đồng ruộng<sup>39</sup> tăng diện tích gieo trồng đảm bảo sản lượng lương thực.

Thực hiện chủ trương cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, chi bộ tiếp tục vận động tổ chức đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Năm 1976, xã xây dựng được 6 tập đoàn sản xuất. Cuối năm 1979 tiến hành củng cố hoàn thiện thêm một bước về quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng một Hợp tác xã với quy mô toàn xã bước vào hoạt động. Hợp tác xã nông nghiệp xã luôn hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản xuất được giao. Từ đầu năm 1981, Hợp tác xã nông nghiệp đã tiến hành thực hiện chế độ khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động theo Chỉ thị 100-CT/TW. Chế độ khoán mới đã kích thích được tính tích cực, nhiệt tình và ý thức trách nhiệm của xã viên và người lao động; tận dụng khai thác được mọi khả năng, tiềm tàng của đất đai lao động hiện có tạo ra bước phát triển mạnh mẽ trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, ổn định và cải thiện một bước đời sống của nhân dân. Đi đôi với cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, chi bộ chú ý đến việc phát triển thêm ngành nghề tiểu thủ công nghiệp để giải quyết việc làm cho nhân dân trong xã. Năm 1980, được sự giúp đỡ của các ngành chức năng của huyện Hợp tác xã nông nghiệp xã xây dựng và đưa vào hoạt động tổ hợp măng trúc xuất khẩu.

Hàng năm Lạc Lâm thu hút được trên 90% các em vào học các lớp mẫu giáo và phổ thông. Cơ sở vật chất trường học thường xuyên được tu sửa, xây dựng mới. Chính quyền, Hội cha mẹ học sinh các nhà trường xây dựng nhà ở tập thể tạo điều kiện cho giáo viên yên tâm giảng dạy. Công tác bồi dưỡng văn hóa được quan tâm, hoạt động có chất lượng tốt. Năm 1977 xã Lạc Lâm được công nhận cơ bản hoàn thành xóa nạn mù chữ; năm 1980 xã được công nhận cơ bản hoàn thành phổ cập cấp I cho toàn dân.

Trạm y tế xã được trang bị những dụng cụ cần thiết, đội ngũ y sỹ, y tá được đào tạo đảm bảo yêu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân, nhất là phục vụ cho các thai phụ sinh đẻ.

Về hoạt động thông tin, tuyên truyền, văn nghệ và thể dục thể thao cơ bản đáp ứng được yêu cầu phục vụ nhân dân trong xã. Xã xây dựng 01 trạm truyền thanh; tổ chức được 01 thư viện, xây dựng 01 đội văn nghệ và 01 đội bóng đá thường xuyên hoạt động làm nòng cốt cho các phong trào quần chúng về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

Tình hình an ninh chính trị trong xã được từng bước ổn định. Đến năm 1980, xã đã cơ bản bóc gỡ được những tổ chức nhen nhóm hoạt động phản cách mạng trong mạng lưới 008, nhen nhóm thành lập trung đoàn Lê Văn Duyệt, trong đó có tiểu đoàn Lê Lợi và vụ con dấu giả. Hàng trăm tên tham gia trong các tổ chức ra đầu hàng, hàng chục tên ngoan cố đã bị pháp luật trừng trị thích đáng. Bên cạnh việc giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xã cũng thường xuyên chú ý

<sup>39</sup> Nhân dân đã đóng góp hơn 30.000 ngày công, 40.000 đồng mua sắm vật tư thiết bị xây dựng hệ thống đường dây điện dài 1,4km, tự nguyện cắt điện dùng trong sinh hoạt phục vụ cho máy biến thế hoạt động, xây dựng trạm bơm.

ngăn chặn, hạn chế tai, tệ nạn xã hội xảy ra trên địa bàn. Bằng các biện pháp như thông qua các tổ chức đoàn thể quần chúng giáo dục, vận động; chính quyền thường xuyên giáo dục răn đe kịp thời những đối tượng hình sự chuyên nghiệp.

Lực lượng vũ trang xã được trang bị vũ khí, được đào tạo huấn luyện các chương trình cơ bản, thường xuyên đảm bảo thực hiện tốt mọi nhiệm vụ công tác được giao<sup>40</sup>. Ngoài việc xây dựng lực lượng, chi bộ còn chú ý đến công tác giáo dục, vận động gọi thanh niên nhập ngũ theo kế hoạch chung của huyện. Việc tổ chức khám tuyển và giao quân xã luôn đảm bảo về mặt thời gian, số lượng giao quân<sup>41</sup>.

Thực lực cách mạng tại địa phương tiếp tục được củng cố, kiện toàn. Bộ máy chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng từ xã đến thôn có đủ số lượng và hoạt động có chất lượng. Số cán bộ hầu hết mới được xây dựng nhưng đều thể hiện sự nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ của Đảng, được quần chúng nhân dân tín nhiệm.

Chi bộ duy trì nghiêm chế độ sinh hoạt; trong sinh hoạt đảm bảo các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, đấu tranh phê và tự phê bình. Chi bộ chủ động xây dựng kế hoạch về những nhiệm vụ trước mắt của công tác tư tưởng, kế hoạch công tác về chống các hiện tượng tiêu cực; tổ chức các đợt sinh hoạt thực hiện Chỉ thị 72, 83-CT/TW để quần chúng tham gia góp ý xây dựng chi bộ và đảng viên. Qua góp ý đảng viên trong chi bộ đều có đủ tiêu chuẩn, đều nhận được thẻ qua các đợt phát thẻ Đảng. Hàng năm Chi bộ đều tạo nguồn phát triển Đảng<sup>42</sup>. Chi bộ được Huyện ủy xếp loại khá.

***Bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo của Chi bộ còn bộc lộ những thiếu sót, khuyết điểm:***

Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp chưa có kế hoạch hoàn chỉnh trong việc bố trí cơ cấu cây trồng phù hợp, sử dụng có hiệu quả toàn bộ diện tích đất canh tác hiện có<sup>43</sup>. Việc phân bổ lao động thiếu triệt để, chưa tạo điều kiện để phát triển thêm ngành nghề tiểu thủ công nghiệp giải quyết việc làm cho người lao động<sup>44</sup>.

Trong Hợp tác xã nông nghiệp việc xây dựng các đội, tổ chuyên khâu thiếu ổn định, chưa đảm bảo yêu cầu thực hiện kế hoạch; việc quản lý sử dụng sức kéo còn hạn chế; chưa chú ý đến việc kiểm tra chất lượng sản phẩm nhập kho.

Hoạt động của nhà trẻ chưa đáp ứng được yêu cầu của nhân dân. Việc duy trì các lớp bổ túc văn hóa cấp 2 còn nhiều khó khăn trở ngại.

<sup>40</sup> Đã xây dựng 25 người tăng 17 người so với ngày mới giải phóng.

<sup>41</sup> Trong 03 năm đã có 21 thanh niên nhập ngũ.

<sup>42</sup> Trong 02 năm đã cử 14 quần chúng học các lớp đối tượng Đảng do huyện mở.

<sup>43</sup> Hàng năm còn để khoảng 50% diện tích không bố trí được loại cây trồng nào.

<sup>44</sup> Xã số nhân khẩu vẫn còn tới 3.400 người với hơn 1.000 lao động, như vậy qua cân đối còn thừa đến 300 người mà điều kiện tự nhiên, đất canh tác ít, dù có sử dụng biện pháp kỹ thuật thâm canh tốt nhất thì tổng sản lượng lương thực hàng năm cũng không giải quyết cho số nhân khẩu toàn xã được. Để giải quyết tình trạng mất cân đối này, xã chỉ có thể giải quyết bằng giãn dân đi xây dựng vùng kinh tế mới theo quy hoạch của huyện; phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp tại chỗ giải quyết việc làm cho người lao động, cả hai cách trên xã đều chưa chú ý giải quyết tốt.

Các đoàn thể chưa chủ động xây dựng và tổ chức các chương trình hành động cách mạng thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Tổ chức đảng có số lượng đảng viên ít lại không ổn định. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị. Công tác phát triển đảng viên yếu, nhiều năm liền không kết nạp được đảng viên mới.

### 3. Giai đoạn 1983 - 1986

Chi bộ xác định nông nghiệp tiếp tục là mặt trận hàng đầu, đưa thâm canh tăng vụ là chính, ưu tiên phát triển các cây công nghiệp ngắn và dài ngày; từng bước đưa chăn nuôi lên ngang hàng với trồng trọt.

Trong giai đoạn này thời tiết khá khắc nghiệt, nắng hạn kéo dài; lượng mưa nhiều lại tập trung vào cuối vụ ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi, sản lượng lương thực.

Diện tích cây lương thực được duy trì, cây lúa sử dụng các bộ giống tính kháng rầy, phù hợp đồng ruộng cho năng suất cao<sup>45</sup>. Hình thành vùng lúa cao sản. Hàng năm, cây rau tăng về diện tích, hệ số quay vòng, giá trị trên một đơn vị diện tích<sup>46</sup>. Cây công nghiệp như mía, đậu tăng thêm về diện tích, trồng thêm ở cơ sở II. Tổng sản lượng lương thực tăng<sup>47</sup>.

Chăn nuôi có chiều hướng phát triển nhất là đàn heo<sup>48</sup>.

Về lâm nghiệp, chủ yếu là trồng rừng và chăm sóc rừng trồng<sup>49</sup>. Thành lập đội phòng cháy chữa cháy rừng, không để xảy ra vụ cháy rừng nào ở địa phương<sup>50</sup>.

Đối với công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, Hợp tác xã nông nghiệp xã tiếp tục thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động; xã viên trong Hợp tác xã yên tâm sản xuất<sup>51</sup>. Hợp tác xã từ chỗ độc canh cây lương thực từng bước xây dựng các ngành nghề: mộc, xay xát, gạch ngói; tiến hành liên kết với các đơn vị trên địa bàn để khai thác gỗ<sup>52</sup>. Thực hiện quyền chủ động sản xuất kinh doanh từ cơ sở được các cấp, các ngành quan tâm, Hợp tác xã mua bán trên mặt trận lưu thông phân phối đã có những tiến bộ rõ rệt<sup>53</sup>. Ban quản lý thị trường xã được thành lập hoạt động có chất lượng bước đầu loại trừ nạn tư thương tranh mua, tranh bán với Nhà nước.

<sup>45</sup> Như giống 8423, năng suất 6 tấn/ha.

<sup>46</sup> Năm 1986, diện tích cây rau đạt 81 ha, tăng 17 ha so với năm 1983, hệ số quay vòng 2,5 đến 3 lần, năng suất 150 tạ/ha, đạt 120.000 đồng/ha.

<sup>47</sup> Tổng sản lượng lương thực năm 1986 là 654 tấn (giảm 152,8 tấn so với kế hoạch), tăng nhiều so với tổng sản lượng lương thực năm 1983 là 568,5 tấn.

<sup>48</sup> Đàn heo của xã năm 1983 có 735 con, trong đó heo nái 60 con, đến năm 1986 có 1.126 con so với năm 1985 tăng 40%.

<sup>49</sup> Năm 1983 hợp đồng với lâm trường trồng 42 ha rừng, với 10.000 lượt người tham gia.

<sup>50</sup> Có 02 vụ cháy ở xã khác lây lan, đã huy động 108 người tham gia dập tắt, thiệt hại 11 ha.

<sup>51</sup> Sản lượng xã viên thu nhập từ 55-60%, phần giao nộp cho Nhà nước từ 35-40%, tỷ trọng kinh tế gia đình trong kinh tế tập thể chiếm 40%.

<sup>52</sup> Hợp tác xã nông nghiệp đã khai thác được 341 m<sup>3</sup> gỗ tại vùng kinh tế mới Prècànai (Đức Trọng) và 40 m<sup>3</sup> gỗ thành phẩm.

<sup>53</sup> Doanh số mua vào năm 1986 là 6.770.754 đồng, tăng gấp 11 lần so với năm 1985, bán ra năm 1986 là 7.055.970 đồng, tăng gấp 10 lần so với năm 1985.

Cuối năm 1982, xã cho thành lập Hợp tác xã tín dụng<sup>54</sup> nhằm hỗ trợ sản xuất phát triển, cải thiện đời sống người dân<sup>55</sup>.

Là địa bàn đất ít người đông, cung cầu mất cân đối nghiêm trọng, thực hiện Nghị quyết của huyện. Chi bộ với tinh thần dám nghĩ, dám làm, tự lực vươn lên đã vận động nhân dân đi xây dựng cơ sở II; vùng kinh tế mới ở Đức Trọng<sup>56</sup>. Bà con trên vùng đất mới đã ươm, trồng cây cà phê để hình thành vùng cây công nghiệp; sản xuất bắp, đậu đen, đậu trắng tham gia với huyện trong công tác xuất khẩu<sup>57</sup>.

Chi bộ quan tâm công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho đội ngũ giáo viên, thường xuyên vận động nhân dân góp sức tu sửa trường lớp, nhà ở cho giáo viên phát triển sự nghiệp giáo dục<sup>58</sup>. Chất lượng giảng dạy và học tập hàng năm có tiến bộ khá rõ rệt. Năm học 1986 - 1987, nhà trường đăng ký xây dựng trường tiên tiến cấp tỉnh.

Số người khám, điều trị tại Trạm y tế tăng hàng năm<sup>59</sup>. Trạm thường xuyên tuyên truyền công tác vệ sinh phòng bệnh, không để dịch bệnh xảy ra nguy hiểm trong địa bàn.

Xã vận động nhân dân đóng góp kinh phí làm nhà ở cho gia đình liệt sỹ; giúp đỡ, cứu tế một số hộ cuộc sống khó khăn, không nơi nương tựa.

Cuối năm 1985, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, được sự đồng thuận cao của cán bộ và nhân dân, xã tiến hành bốc hải cốt nhiều mộ người ở nghĩa địa cũ quy tập về nghĩa địa mới. Có thể nói đây là một cuộc cách mạng đối với bà con người công giáo đã nhường phần đất mồ mả để xây dựng trụ sở làm việc của xã có được như ngày hôm nay.

Trạm truyền thanh của xã mở rộng mạng lưới dây loa đến các thôn; thường xuyên duy trì các buổi phát thanh. Xã đã đầu tư kinh phí xây dựng sân bóng đá xã, phục vụ nhu cầu giải trí lành mạnh của nhân dân.

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ổn định. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc thường xuyên được phát động. Sau học tập đã củng cố lực lượng công an viên; ở các thôn tăng cường công tác đăng ký tạm trú, tạm vắng, quản lý đối tượng răn đe giáo dục hạn chế những hiện tượng tiêu cực trong xã hội.

Tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân của xã. Dân quân thường xuyên kết hợp với lực lượng công an tuần tra mật phục, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn của xã. Hàng năm số thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự đạt chỉ tiêu trên giao.

<sup>54</sup> Hộ đăng ký 536/581 người, xã viên 1.409 với 1.439 cổ phần; số tiền cổ phần ban đầu 43.170 đồng.

<sup>55</sup> Năm 1986 Hợp tác xã cho vay phục vụ sản xuất 51.000 đồng tăng 21.000 so với năm 1983; cho vay phục vụ chăn nuôi 37.000 đồng tăng 16.000 so với năm 1983; cho vay sinh hoạt gia đình 15.000 đồng. Huy động tiền gửi tiết kiệm trong nhân dân 75.516 đồng tăng 21.516 đồng.

<sup>56</sup> 50 hộ đã có nhà cửa tạm ổn định, 100 lao động thường xuyên sản xuất trên vùng đất mới.

<sup>57</sup> Bà con trên vùng đất mới đã ươm, trồng 25.000 cây cà phê, sản xuất 20 tấn bắp, 15 tấn đậu đen và đậu trắng.

<sup>58</sup> Năm học 1986 - 1987 so với năm học 1983 - 1984, cấp 1 là 634 em tăng 32 em, cấp 2 là 368 em tăng 08 em, mẫu giáo 176 cháu tăng 21 cháu.

<sup>59</sup> Số người khám, điều trị trong năm 1986 là 6.011 người, tăng 2.450 người so với năm 1983.



Bộ máy chính quyền và các đoàn thể cách mạng tiếp tục được củng cố kiện toàn đảm bảo chức năng nhiệm vụ phân công. Qua các phong trào, đội ngũ cán bộ tại chỗ được thử thách và từng bước trưởng thành cả về ý thức và trách nhiệm, có người được kết nạp vào Đảng, là lực lượng lãnh đạo quần chúng nhân dân sau này.

Số lượng đảng viên chi bộ tuy ít nhưng đã xác định trách nhiệm trong lãnh đạo toàn diện địa phương. Trong sinh hoạt, học tập luôn có tinh thần đấu tranh để xây dựng được nghị quyết và chương trình hành động cho từng thời gian. Công tác tạo nguồn phát triển Đảng cũng được quan tâm, chú ý. Cán bộ, đảng viên có đủ tư cách, phẩm chất đạo đức, tinh thần chiến đấu bám sát địa bàn lãnh đạo các phong trào hành động cách mạng của quần chúng.

***Bên cạnh những kết quả, ưu điểm đạt được, sự lãnh đạo của chi bộ còn bộc lộ những tồn tại, khuyết điểm sau:***

Trong lĩnh vực nông nghiệp đất đai chưa được khai thác đúng mức với điều kiện, khả năng lao động. Một số diện tích đất nông nghiệp không bố trí loại cây trồng nào cho phù hợp vòng quay trên đất màu thấp. Chưa gắn được giữa cải tạo công thương với xây dựng và phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động.

Trong chăn nuôi, đàn bò giảm mạnh<sup>60</sup>.

Đội ngũ cán bộ quản lý trong các Hợp tác xã năng lực còn hạn chế.

Lĩnh vực văn hóa xã hội, do yêu cầu phát triển về kinh tế, đội ngũ cán bộ trạm y tế xã luân phiên phục vụ 02 khu vực nên có khó khăn về con người, thuốc chữa bệnh.

Tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, xì ke, trộm cắp còn xảy ra ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Hoạt động của đội ngũ cán bộ chính quyền không đồng đều. Các đoàn thể nội dung hoạt động thiếu tính thiết thực bên cạnh đó cán bộ lại thiếu, chưa thực sự an tâm công tác. Công tác tạo nguồn để kế thừa và trẻ hóa đội ngũ cán bộ chưa làm được. Việc phát triển đảng viên mới gặp nhiều khó khăn.

**III. Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh (1986 - 1996)**

### **1. Giai đoạn 1986 - 1990**

Tháng 12 năm 1986, đất nước ta diễn ra sự kiện chính trị quan trọng, đó là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng. Đại hội đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng mà trước hết là đổi mới về kinh tế. Quyền chủ động trong sản xuất kinh doanh của các cơ sở sản xuất bước đầu được phát huy. Cơ quan quản lý Nhà nước các cấp tập trung khắc phục tình trạng quan liêu, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế. Đại hội đề ra 03 chương trình kinh tế lớn là chương trình lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Đại hội VI của Đảng

<sup>60</sup> Năm 1985 toàn xã có 404 con, đến năm 1986 còn 266 con giảm 45%.



đánh dấu bước ngoặt quan trọng về phát triển đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội, về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Trong giai đoạn này, nổi lên là tình hình khủng hoảng ở Đông Âu và Liên Xô đã ảnh hưởng không ít đến tâm lý và tâm tư của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Ở địa phương tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tình hình vi phạm pháp luật Nhà nước còn khá phổ biến; tình hình tranh chấp ruộng đất trong nội bộ nông dân gây không ít khó khăn cho việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng hệ thống chính trị. Chi bộ vận dụng các quan điểm đổi mới của Đại hội VI của Đảng, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cấp trên đạt được nhiều kết quả.

Về sản xuất nông nghiệp, cây trồng được bố trí theo hướng phát triển hàng hóa, một số cây công nghiệp ngắn và dài ngày được khuyến khích phát triển nhanh. Cây lương thực, năng suất ngày càng tăng lên rõ rệt<sup>61</sup>, cây lúa 01 vụ được duy trì ở những chân ruộng trũng<sup>62</sup>. Cây rau thương phẩm tăng nhanh<sup>63</sup>, hình thành vùng chuyên canh trong đó có vùng sản xuất hạt giống đã tạo ra khối lượng hàng hóa đáng kể cho địa phương.

Về chăn nuôi, vận động nhân dân bằng mọi cách duy trì đàn gia súc<sup>64</sup> nhằm có nguồn thực phẩm cung cấp cho nhân dân, vừa có nguồn phân bón phục vụ cho cây trồng, vừa đảm bảo sức kéo phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Đàn gia cầm phát triển nhanh trong từng gia đình.

Về lâm nghiệp chủ yếu là làm công tác bảo vệ rừng và phát động trồng cây nhân dân vào mỗi đầu mùa mưa hàng năm.

Tiểu thủ công nghiệp duy trì một số ngành nghề hiện có do kinh tế tập thể xây dựng trước đây như sản xuất gạch ngói, chế biến đường mía<sup>65</sup>, xưởng mộc. Địa phương bắt đầu hình thành nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Việc giao lưu hàng hóa được mở rộng, hoạt động sản xuất kinh doanh năng động hơn, xóa bỏ được cơ chế bao cấp cũ, chuyển từ công tác chỉ đạo kế hoạch theo pháp lệnh sang chỉ đạo định hướng, mở rộng quyền chủ động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong các thành phần kinh tế.

Hợp tác xã thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW, Nghị quyết 154/HĐBT và Nghị quyết 10-BBT tạo bước phát triển mới trong sản xuất nông nghiệp, xã viên an tâm nhận khoán đưa năng suất, sản lượng cây trồng tăng lên rõ rệt; đời sống được cải thiện.

<sup>61</sup> Năm 1980, sản lượng lúa 60 tạ/ha, đến năm 1987 tăng 80 tạ/ha, đến 1988 tăng 86 tạ/ha. Năm 1980 bắp năng suất đạt 30 tạ/ha, đến năm 1987 là 32 tạ/ha, đến năm 1988 tăng 38 tạ/ha.

<sup>62</sup> Duy trì diện tích lúa từ 15 - 20 ha so với năm 1986, lúa 01 và 02 vụ gần 100 ha.

<sup>63</sup> So với năm 1989 tăng 02 lần.

<sup>64</sup> Tổng đàn heo 1.180 con, bò 305 con.

<sup>65</sup> Sản xuất gạch ngói trên khu vực nhà xưởng 6.000m<sup>2</sup>, công suất dự kiến hàng triệu viên, tuy nhiên 02 năm 1989 - 1990 sản phẩm cơ sở sản xuất ra không đáng kể. Tổng sản lượng đường thô đạt 222 tấn, sản xuất cồn thô 1.000l/ca.

Hợp tác xã nông nghiệp ngay từ vụ Đông Xuân 1987 - 1988 đã chủ động quy hoạch lại ruộng đất, bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý<sup>66</sup> nhằm tăng thu nhập cho xã viên. Song song với việc bố trí lại cây trồng. Hợp tác xã thực hiện cải tiến khoán 100 theo phương thức khoán theo đơn giá, thanh toán gọn, chia lãi để tăng thu nhập cho xã viên<sup>67</sup>. Chi bộ tiến hành sơ kết khoán gọn cùng với Nghị quyết 10-NQ/TW ra đời đem lại niềm tin mới cho cán bộ, xã viên. Hợp tác xã nông nghiệp tin tưởng đề ra cung cách làm ăn mới, năng suất lúa<sup>68</sup>, mức thu nhập của xã viên tăng<sup>69</sup>; tình trạng xã viên trả lại ruộng khoán không còn mà ngược lại xã viên đến đăng ký với hợp tác xã nhận thêm ruộng đất khoán.

Chuyển hướng qua cách làm ăn mới theo tinh thần Nghị quyết 10-NQ/TW, xã viên đã thực sự gắn bó với đồng ruộng, tăng cường đầu tư thâm canh, tăng năng suất cây trồng, nâng cao đời sống. Phương thức khoán 10 đã ổn định cho toàn bộ diện tích cây trồng trong hợp tác xã.

Cuối năm 1986, Hợp tác xã nông nghiệp Lạc Lâm là một trong những Hợp tác xã của Tỉnh được Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Võ Chí Công về thăm, động viên; đoàn chuyên gia nước bạn Lào thăm, học tập về mô hình trồng và chăm sóc rừng của Hợp tác xã.

Hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng duy trì hoạt động, tập trung giải quyết nợ tồn đọng.

Kinh tế tư nhân những năm 1989 - 1990 phát triển năng động và đa dạng, đặc biệt trong lĩnh vực buôn bán đầu tư có xu hướng tăng.

Về cơ cấu đầu tư, bằng nhiều nguồn vốn, địa phương đã đầu tư xây dựng mới cho các công trình hiện có để tăng thêm cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội. Hàng năm đầu tư, sửa chữa những công trình phúc lợi đã bị xuống cấp như trường học, nơi ăn ở của giáo viên, trạm xá bước đầu ổn định cho công tác giảng dạy, học tập và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Ngân sách, nguồn thu tăng hàng năm đáp ứng yêu cầu chi trả lương và chi hành chính địa phương.

Việc thực hiện chính sách xã hội đã đạt được nhiều kết quả, người lao động trên cơ sở tự tạo việc làm ổn định theo hướng phát triển kinh tế. Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin, phát thanh được duy trì và phát triển. Các đối tượng được hưởng chính sách và xã hội được trợ cấp kịp thời. Đời sống nhân dân trong xã được cải thiện.

Hoạt động của khối nội chính như công an, tư pháp, thanh tra có sự chủ động phối hợp giải quyết được nhiều vụ việc. Từ khi có Chỉ thị 55-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương và hướng dẫn của trên công tác xây dựng lực lượng dân

<sup>66</sup> Hợp tác xã giữ lại 65 - 70 ha lúa, còn chuyển toàn bộ đất trồng bắp sang trồng cây mía, cây dâu tằm và cây rau chuyên canh.

<sup>67</sup> Tăng mức thu nhập cho xã viên từ 29% lên 57 - 60%, do năng suất lúa tăng.

<sup>68</sup> Năng suất lúa tăng trên 90 tạ/ha.

<sup>69</sup> Năm 1986, năng suất lúa 80 tạ/ha, người xã viên chỉ được phân phối 1.200 kg, cộng thêm 1.000 kg vượt khoán, tổng cộng là 2.200 kg (chiếm 27,5% năng suất). Năm 1989 - 1990, mức thu nhập của xã viên tăng từ 27,5% lên 57% và 60%.

quân được thực hiện có nề nếp, quan tâm duy trì số lượng, đảm bảo chất lượng và độ tin cậy. Công tác xây dựng quân dự bị động viên và gọi thanh niên nhập ngũ hàng năm đạt chỉ tiêu.

Tổ chức bộ máy chính quyền của xã được sắp xếp lại theo hướng giảm nhân sự đồng thời hiệu lực quản lý được nâng lên. Hoạt động của Hội đồng nhân dân phát huy đầy đủ tính tập trung dân chủ của từng thành viên từ xã đến thôn, thể hiện vai trò, chức năng của cơ quan dân cử.

Các đoàn thể chính trị được hình thành theo cơ cấu tổ chức từ xã đến thôn. Hoạt động của công tác vận động quần chúng đã có sự gắn kết với việc thực hiện đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước với thực hiện nhiệm vụ của địa phương. Chi bộ, chính quyền quan tâm lãnh đạo công tác vận động quần chúng, thường xuyên phát động các phong trào thi đua hành động cách mạng lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn trong năm, Đại hội Đảng các cấp qua đó từng bước củng cố các đoàn thể.

Trước tình hình của một địa bàn phức tạp cả về kinh tế, xã hội và an ninh chính trị và diễn biến phức tạp của một số nước trên thế giới gây tác động và ảnh hưởng không ít đến cán bộ, đảng viên. Chi bộ tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và huyện, các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, nâng cao nhận thức về tình hình nhiệm vụ của cách mạng, phân động đảng viên giữ được phẩm chất chính trị, tính tiên phong gương mẫu, phát huy năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tổ chức Đảng được củng cố<sup>70</sup>. Phát triển thêm nhiều đảng viên mới là người công giáo<sup>71</sup>.

***Bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo của Chi bộ còn bộc lộ những thiếu sót, khuyết điểm sau:***

Việc tổ chức quán triệt Nghị quyết 10-NQ/TW<sup>72</sup> chưa sâu rộng, đồng bộ đến cán bộ, đảng viên. Nhận thức của nhân dân hiểu về Nghị quyết không đúng, cộng với phần tử chống phá cách mạng ở địa phương kích động, lôi kéo bà con xã viên lâu nay gắn bó với Hợp tác xã đòi trả lại ruộng đất cũ. Năng suất cây trồng tuy có tăng nhưng mức thu nhập của người xã viên chưa đáp ứng thỏa đáng với yêu cầu công sức bỏ ra<sup>73</sup>. Việc tổ chức, quản lý sản xuất của Hợp tác xã bị động và lúng túng, không triển khai theo đúng kế hoạch đề ra. Xã viên không đóng đầy đủ sản lượng, thủy lợi phí<sup>74</sup> cho hợp tác xã. Việc tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh của hợp tác xã chưa phát huy vai trò chủ đạo trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Hình

<sup>70</sup> Năm 1989, đồng chí Nguyễn Đình Thập được Huyện ủy điều động về huyện, đồng chí Phạm Tấn Đồng, Trưởng Công an xã lên thay giữ chức vụ Bí thư Chi bộ.

<sup>71</sup> Năm 1987 kết nạp đồng chí Đinh Ngọc Ninh. Năm 1989 kết nạp đồng chí Lâm Văn Sỹ. Năm 1990 kết nạp đồng chí Nguyễn Văn Phong.

<sup>72</sup> Cùng với Nghị quyết 07-NQ/TU, Nghị quyết Huyện ủy và Chỉ thị của Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương.

<sup>73</sup> Năm 1981 ngày công ăn chia được 1,5 kg. Năm 1986 (5 năm sau) ngày công ăn chia cũng được 2,5kg, tăng không đáng kể.

<sup>74</sup> Thủy lợi phí thu của xã viên vào cuối vụ thu hoạch nhưng lại phải thanh toán tiền điện hàng tháng cho Điện lực, giá điện phục vụ cho sản xuất nông nghiệp lại quá cao, trong thời điểm đó giá thành sản phẩm làm ra nhất là giá lương thực thấp, không đủ để bù đắp cho chi phí của trạm bơm thủy lợi.

thức kinh doanh của hợp tác xã gò bó, máy móc, rập khuôn, chưa năng động, sáng tạo dẫn đến làm ăn thua lỗ. Việc tranh chấp ruộng đất ở hợp tác xã phát sinh nhiều hộ vi phạm pháp luật về chính sách ruộng đất nhưng chưa có biện pháp xử lý kịp thời.

Chi bộ và chính quyền chưa thật sự quan tâm xây dựng phương án củng cố lại hợp tác xã, còn ỷ lại và đùn đẩy cho cấp trên. Hợp tác xã tín dụng và Hợp tác xã mua bán tiếp tục gặp khó khăn; các phương án giải quyết nợ tồn đọng của đơn vị không được tập trung chỉ đạo tháo gỡ kịp thời.

Về thu chi ngân sách xã còn thất thu trên nhiều mặt như trốn lậu thuế, thu chưa đúng, chưa đủ; nợ thuế nông nghiệp còn tồn đọng kéo dài.

Về mặt văn hóa, xã hội, đời sống tinh thần nhân dân có chuyển biến nhưng chưa đáng kể. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội diễn biến phức tạp. Việc quản lý kinh tế - xã hội của các đơn vị kinh tế và của địa phương còn yếu kém để cho kẻ địch lợi dụng làm ảnh hưởng đến việc giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng không tốt đời sống của nhân dân địa phương.

Hiệu lực quản lý của Nhà nước có phần giảm sút nhất là thực hiện kỷ cương pháp chế. Công tác vận động thiếu tính thiết thực để quần chúng tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống. Tổ chức và cán bộ của các đoàn thể từ xã đến các thôn, các tổ chức chi hội chưa được củng cố kịp thời, tinh thần trách nhiệm của cán bộ chủ chốt các đoàn thể chưa được nâng lên. Sự phối, kết hợp giữa chính quyền, các đoàn thể quần chúng chưa rõ và thiếu đồng bộ. Công tác chính trị tư tưởng chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ. Việc triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng cấp trên chưa kịp thời, sát tình hình thực tế. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ thiếu vững chắc, ổn định. Một số ít cán bộ, đảng viên tinh thần trách nhiệm, ý chí chiến đấu bị giảm sút. Hàng năm số lượng đảng viên mới được kết nạp quá ít. Công tác kiểm tra đảng viên theo tinh thần Nghị quyết của Đảng chưa được thường xuyên, chưa đánh giá mức độ đảng viên vi phạm kỷ luật để quy trách nhiệm và có biện pháp xử lý kịp thời.

## **2. Giai đoạn 1991 - 1995**

Trong giai đoạn này, tuy đứng trước những khó khăn về nhiều mặt nhưng chi bộ đã có nhiều cố gắng vận dụng các quan điểm đổi mới của Đảng vào tình hình thực tế của địa phương đề ra Nghị quyết tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới mà trọng tâm là nhiệm vụ phát triển kinh tế, chăm lo đời sống nhân dân, củng cố an ninh quốc phòng, đổi mới và chỉnh đốn Đảng.

Trong sản xuất nông nghiệp, chi bộ xác định cơ cấu cây trồng theo hướng phát triển của nền sản xuất hàng hóa. Diện tích gieo trồng cây rau thương phẩm tăng nhanh<sup>75</sup>. Đại bộ phận nhân dân trong xã chuyên sống bằng nghề nông, có truyền thống và kinh nghiệm sản xuất cây rau thương phẩm đã đầu tư thâm canh chiều sâu, áp dụng lai tạo giống mới, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Tổng sản lượng rau ngày càng tăng, chủng loại đa dạng, phong phú, cùng với giá

<sup>75</sup> Năm 1995 diện tích gieo trồng cây rau thương phẩm là 160,4ha tăng 8 lần so với năm 1991.

cả tương đối ổn định đã giúp cho đời sống nhân dân trong xã được cải thiện và phát triển. Bên cạnh việc phát triển cây rau thương phẩm, xã vẫn duy trì một số diện tích cây dâu tằm, cây mía đường<sup>76</sup> ở khu vực Nam sông, những vùng không có điều kiện để phát triển cây rau.

Đàn gia súc được duy trì<sup>77</sup>. Công tác phòng chống dịch bệnh được thực hiện thường xuyên, không để xảy ra tình trạng dịch bệnh trên đàn gia súc.

Về lâm nghiệp, chủ yếu là công tác bảo vệ rừng và phát động trồng cây trong nhân dân<sup>78</sup>. Công tác phòng chống cháy rừng được quan tâm, giảm tình trạng xâm hại rừng.

Chi bộ đề ra nhiều chủ trương, biện pháp giải quyết tháo gỡ kịp thời những khó khăn trong các đơn vị kinh tế tập thể làm ăn không có hiệu quả, thua lỗ kéo dài, gây dư luận không tốt trong sản xuất và đời sống nhân dân. Chi bộ đề ra Nghị quyết chuyên đề chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã và Hợp tác xã nông nghiệp tiến hành thanh lý những tài sản không sử dụng hoặc thất thoát thu hồi về cho tập thể và Nhà nước; giải quyết các khoản nợ còn tồn đọng và vốn vay Ngân hàng.

Tiến hành giải quyết việc tranh chấp ruộng đất; tổ chức triển khai việc cấp quyền sử dụng đất lâu dài cho người dân<sup>79</sup> nhằm tạo điều kiện cho người dân bỏ vốn đầu tư cải tạo đất tăng năng suất cây trồng, mang lại hiệu quả kinh tế.

Triển khai thực hiện Nghị quyết của trung ương về đổi mới công tác giáo dục và đào tạo, sự nghiệp giáo dục ở địa phương tiếp tục có nhiều khởi sắc. Các trường huy động hầu hết số trẻ trong độ tuổi ra lớp; duy trì kỷ cương, nề nếp; chất lượng dạy và học được nâng lên. Hoàn thành công tác phổ cập và xóa mù chữ, thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục.

Trạm y tế có nhiều cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao, đặc biệt là công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, thực hiện tốt các chương trình tiêm chủng mở rộng, uống vắc xin phòng ngừa dịch bệnh cho trẻ em. Trạm thường xuyên phối hợp với Viện Pasteur Đà Lạt tổ chức xét nghiệm và tiêm chủng bệnh viêm gan siêu vi cho nhân dân.

Chi bộ thường xuyên phổ biến quan điểm, đường lối của Đảng về công tác văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa lành mạnh. Các điểm hoạt động văn hóa chấp hành các quy định do ngành cấp trên đề ra, không để xảy ra vi phạm trên địa bàn. Phong trào thể dục thể thao có những chuyển biến tích cực.

Chính sách xã hội, chế độ trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng kịp thời. Xã vận động nhân dân đóng góp xây dựng nhà tình nghĩa cho gia đình liệt sĩ, giúp đỡ đồng bào vùng đồng bằng sông Cửu Long bị ngập lụt, giúp đỡ nhân dân Cu Ba<sup>80</sup>.

<sup>76</sup> Cây dâu tằm: 20ha, cây mía: 37ha.

<sup>77</sup> Tổng đàn heo có 1000 con; đàn bò có 140 con.

<sup>78</sup> Năm 1993 trồng được 1000 cây bạch đàn.

<sup>79</sup> Năm 1993 Tổng diện tích đo đạc 274,7ha (số đơn người dân đăng ký 747ha)

<sup>80</sup> Tổng số tiền vận động quần góp trên 1 triệu đồng.

Thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo, nhân dân trong xã được Ngân hàng đầu tư cho vay chủ yếu là để phát triển sản xuất, chăn nuôi, giải quyết công ăn việc làm, nâng cao đời sống người dân<sup>81</sup>.

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương được giữ vững. Thường xuyên phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc đấu tranh ngăn ngừa âm mưu diễn biến hòa bình của kẻ địch, không để xảy ra những biến động gây mất trật tự ở địa phương<sup>82</sup>. Chi bộ thường xuyên quan tâm xây dựng lực lượng công an, dân quân tự vệ theo tinh thần Chỉ thị 55-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng có đủ phẩm chất và năng lực công tác giữ vững an ninh chính trị địa phương trong tình hình mới. Tuyên truyền giáo dục Luật nghĩa vụ quân sự trong nhân dân bằng nhiều hình thức. Hàng năm xã đều hoàn thành chỉ tiêu giao quân.

Bộ máy chính quyền từng bước được củng cố, duy trì được nề nếp trong mọi hoạt động công tác.

Hội đồng nhân dân xã thể hiện được vai trò là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương do nhân dân bầu ra, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân. Chi bộ thường xuyên quan tâm lãnh đạo tổ chức hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận và các đoàn thể. Mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã ngày càng được xây dựng và củng cố, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới của Đảng, ổn định đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân địa phương.

Từ năm 1991 đến năm 1995, chi bộ tiến hành hai kỳ Đại hội<sup>83</sup>. Trước tình hình phức tạp của một địa bàn cả về kinh tế - xã hội và an ninh chính trị, chi bộ có nhiều cố gắng trong công tác lãnh đạo toàn diện địa phương, tập trung phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, xây dựng hệ thống chính trị, ổn định đời sống nhân dân, phấn đấu thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội VII của Đảng đã khẳng định.

Chi bộ tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị, thường xuyên quán triệt Nghị quyết Đại hội VII, các Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết của Huyện ủy đến cán bộ, đảng viên.

Đảng viên chi bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, thể hiện tinh thần tiên phong gương mẫu, được phân công nhiệm vụ cụ thể, luôn có ý thức hoàn thành mọi nhiệm vụ.

Chi ủy, chi bộ duy trì nề nếp sinh hoạt. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, chi bộ thường xuyên kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng. Thông qua công tác kiểm tra hàng tháng, hàng quý, chi bộ phát hiện

<sup>81</sup> Số đầu tư nợ trên 1 tỷ đồng.

<sup>82</sup> Lạc Lâm được Bộ Nội vụ tặng cờ luân lưu đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

<sup>83</sup> Đại hội VI (1991 - 1993): Đ/c Phạm Tấn Đồng được bầu giữ chức vụ Bí thư.  
Đại hội VII (1993 - 1995): Đ/c Phạm Tấn Đồng tiếp tục giữ chức vụ Bí thư.

những sai phạm, khuyết điểm của từng đảng viên để có biện pháp xử lý, uốn nắn kịp thời.

Đi đôi với công tác chỉnh đốn Đảng, chi bộ thường xuyên quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ. Hàng năm, chi bộ cử nhiều lượt cán bộ đi dự các lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ do Tỉnh, huyện tổ chức. Công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm hơn<sup>84</sup>. Cuối nhiệm kỳ, phân tích chất lượng tổ chức đảng và đảng viên có 100% đảng viên đủ tư cách<sup>85</sup> và chi bộ đạt loại khá.

***Bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo của chi bộ còn bộc lộ những khuyết điểm, tồn tại sau:***

Trong quá trình chuyển đổi sang cơ chế thị trường, tình trạng tranh chấp ruộng đất diễn ra gay gắt ảnh hưởng không ít đến việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Giá cả thị trường luôn biến động gây nhiều khó khăn cho người sản xuất. Các đơn vị kinh tế tập thể bế tắc trong phương thức hoạt động. Nguồn thu ngân sách Nhà nước ở địa phương hàng năm tuy có tăng nhưng không đáng kể, chưa đầu tư tích lũy để xây dựng cơ sở hạ tầng cho địa phương.

Công tác giáo dục phát triển chưa thực sự vững chắc cả về số lượng và chất lượng; cơ sở vật chất trường học chưa đáp ứng yêu cầu dạy và học. Việc tuyên truyền vận động người dân ý thức giữ gìn vệ sinh phòng bệnh, thực hiện kế hoạch hóa gia đình còn hạn chế.

Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong nhân dân chưa được thực hiện thường xuyên. Tai tệ nạn xã hội còn xảy ra trên địa bàn, thiếu các biện pháp ngăn chặn hữu hiệu. Sự phối kết hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể từ xã đến các thôn trong công tác bảo vệ an ninh trật tự xã hội thiếu chặt chẽ, đồng bộ.

Một số chỉ tiêu, nhiệm vụ được Nghị quyết Hội đồng nhân dân đề ra không được triển khai quyết liệt làm giảm niềm tin của nhân dân. Mặt trận và các đoàn thể chưa phát huy vai trò và chức năng của tổ chức mình, chậm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động phù hợp với tình hình, nhiệm vụ mới.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng các cấp, Nghị quyết chi bộ hiệu quả còn thấp. Tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình của Đảng viên chưa cao. Công tác phát triển đảng viên mới tuy có chú ý nhưng chưa thường xuyên; số lượng đảng viên được kết nạp quá ít so với yêu cầu và nhiệm vụ mới hiện nay.

#### **IV. Thực hiện nhiệm vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2010)**

##### **1. Giai đoạn 1996 - 2000**

Do tình hình của xã có nhiều khó khăn, không tổ chức Đại hội nên nhiệm kỳ Đại hội 1993 - 1995 kéo dài đến năm 1997.

<sup>84</sup> Từ năm 1991 đến năm 1995 chi bộ đã kết nạp được 04 đảng viên mới.

<sup>85</sup> 100% đảng viên đủ tư cách, trong đó có 70% đảng viên đạt loại A, 30% đảng viên đạt loại B.



Thực hiện Nghị định 364/NĐ-CP năm 1997 tách 04 thôn Lạc Lâm Làng, M'răng, Lạc Sơn và Tân Lập thuộc thị trấn Thạnh Mỹ nhập vào xã Lạc Lâm.

Ngày 30/4/1997, Huyện ủy ban hành quyết định số 51-QĐ/HU về việc thành lập Đảng bộ xã Lạc Lâm. Quyết định nêu rõ: Thành lập Đảng bộ xã Lạc Lâm trên cơ sở nhập chi bộ xã Lạc Lâm gồm 13 đảng viên và chi bộ 04 thôn trực thuộc Đảng bộ thị trấn Thạnh Mỹ gồm 20 đảng viên. Chỉ định Đảng ủy lâm thời Đảng bộ xã Lạc Lâm gồm 07 đồng chí, đồng chí Lưu Tấn Huệ giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; đồng chí Phạm Tấn Đồng giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy. Đảng bộ xã sau khi được thành lập đã nhanh chóng ổn định tổ chức, tập trung sức lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Thực hiện quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 24/9/1998, Đảng ủy tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ I nhiệm kỳ 1998 - 2000. Tham dự Đại hội có 29/33 đảng viên được triệu tập. Đại hội thảo luận thông qua báo cáo chính trị của Đảng bộ lần thứ I, nhiệm kỳ 1998 - 2000. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 07 đồng chí, đồng chí Lưu Tấn Huệ trúng cử Bí thư Đảng bộ, đồng chí Lê Quang Xuân trúng cử Phó Bí thư Đảng bộ.



*Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I*



*Đại biểu dự Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I*



***Qua 03 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ I đã đạt được những kết quả sau:***

Đảng ủy xác định phát triển kinh tế là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nên có sự lãnh đạo tập trung. Trong nhiệm kỳ tuy còn gặp nhiều khó khăn về thị trường tiêu thụ, giá cả cây rau thương phẩm không ổn định nhưng dưới sự tác động tích cực của các chính sách kinh tế mới của Đảng và Nhà nước, nhân dân địa phương mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, tăng nhanh các loại sản phẩm theo hướng sản xuất hàng hóa. Trong sản xuất từng bước đi vào thâm canh, tăng vụ; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng. Tổng diện tích nông nghiệp ổn định, sản lượng rau thương phẩm hàng năm đều tăng<sup>86</sup>.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm được duy trì và phát triển phù hợp với đặc điểm của địa phương<sup>87</sup>. Công tác thú y, phòng ngừa dịch bệnh được thường xuyên chú trọng.

Trong lâm nghiệp đã tăng cường vận động nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về phòng chống cháy rừng; kịp thời phát hiện và xử lý kiên quyết các vụ vi phạm lâm luật ảnh hưởng đến tài nguyên rừng, góp phần bảo vệ môi trường ở địa phương.

Công tác đo đạc, xét cấp quyền sử dụng đất đã hoàn thành cơ bản<sup>88</sup>. Công tác quản lý đất đai cơ bản ổn định, không có biến động lớn.

Tiểu thủ công nghiệp và các hoạt động dịch vụ từng bước phát triển đa dạng về chủng loại hàng hóa đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng và phục vụ cho sản xuất phát triển. Sản phẩm hàng hóa được tiêu thụ dễ dàng và thuận tiện. Các dịch vụ vận tải hàng hóa và phục vụ đi lại của người dân ngày càng phát triển.

Công tác nâng cấp, xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và kinh doanh ngày càng được chú trọng đầu tư<sup>89</sup>.

Ngân sách hàng năm huy động đều tăng, các chỉ tiêu ngân sách năm sau cao hơn năm trước. Địa phương về cơ bản đã hoàn thành chỉ tiêu giao nộp ngân sách hàng năm cho Nhà nước. Đời sống của người dân được ổn định và có hướng phát triển. Bình quân thu nhập đầu người năm 2000 đạt 6,1 triệu đồng.

Sự nghiệp giáo dục ở địa phương có những chuyển biến tích cực. Mạng lưới trường lớp được sắp xếp và đầu tư ngày càng hoàn thiện; chất lượng giáo dục được nâng lên. Toàn xã đã phổ cập giáo dục bậc Tiểu học, chuẩn bị các điều kiện để phổ cập Trung học cơ sở trong năm 2000.

Các chương trình y tế quốc gia, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được thực hiện đạt kết quả tốt. Công tác truyền thông dân số, kế hoạch

<sup>86</sup> Diện tích nông nghiệp toàn xã ổn định 458ha. Sản lượng rau năm 1998 đạt 23,790 tấn; năm 2000 đạt 40,025 tấn

<sup>87</sup> Đàn trâu, bò 530 con, đàn heo 1950 con.

<sup>88</sup> Xét cấp quyền sử dụng đất với 1249 sổ, diện tích 494ha đạt 95%.

<sup>89</sup> Từ năm 1996 đến năm 2000 nhân dân toàn xã đóng góp hàng tỷ đồng để xây dựng các cơ sở phục vụ cho sản xuất và đời sống ở địa phương.

hóa gia đình được quan tâm chỉ đạo. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên và tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi giảm<sup>90</sup>.

Phương tiện thông tin, nghe, nhìn phục vụ đời sống văn hóa tinh thần của người dân ngày càng tăng<sup>91</sup>.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao chuyển biến rõ nét. Thông qua các ngày lễ lớn của đất nước, các tổ chức xã hội đã tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ nhu cầu văn hóa tinh thần cho nhân dân. Việc tăng cường thực hiện Nghị định 87/NĐ-CP, Chỉ thị 814/CT-TTg và Chỉ thị 39-CT/TU của Tỉnh ủy về xây dựng cuộc sống văn hóa mới ở cơ sở bước đầu đã có tác dụng, hạn chế được các tệ nạn xã hội thường xảy ra trên địa bàn.

Tuy còn có những khó khăn nhất định, trong nhiệm kỳ địa phương đã luôn quan tâm chăm sóc và thực hiện tốt các chính sách đối với các gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình có công với nước. Đời sống của các đối tượng chính sách ổn định, phù hợp với mức sống trung bình ở dân cư.

Trước tình hình diễn biến ngày càng phức tạp trên thế giới và trong nước, nhiều yếu tố phức tạp nảy sinh tại địa bàn đã ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị của địa phương. Thực hiện Nghị quyết 08 của trung ương Đảng về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới, Đảng bộ xã đã tăng cường đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao cảnh giác cách mạng; thường xuyên phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc với nhiều hình thức thích hợp nhằm chống lại âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch. Nâng cao nhận thức pháp luật cho nhân dân, kịp thời phát hiện, đấu tranh xử lý với những loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật, không để xảy ra những vụ án lớn, nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến an ninh quốc gia.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững ổn định, địa phương được Tỉnh đánh giá là đơn vị điển hình tiên tiến trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc thời kỳ đổi mới. Lĩnh vực quân sự được kiện toàn tổ chức; nâng dần về chất lượng hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ. Ban Chỉ huy quân sự xã phối kết hợp với lực lượng công an trong thực hiện nhiệm vụ an ninh và quốc phòng ở cơ sở. Hàng năm, xã cơ bản hoàn thành chỉ tiêu giao quân.

Hệ thống chính quyền từ xã đến thôn qua bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp được kiện toàn, hoạt động có nề nếp và chất lượng. Hoạt động của Hội đồng nhân dân từng bước được đổi mới; chất lượng các kỳ họp, tinh thần trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân trước nhân dân ngày càng được nâng cao hơn.

Mặt trận và các đoàn thể từng bước đã được kiện toàn, củng cố, có chuyển biến trong công tác tập hợp, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; giáo dục người dân thực hiện nghĩa vụ công dân, hưởng

<sup>90</sup> Tốc độ tăng dân số tự nhiên là 2,3% năm 1996 xuống 2,1% năm 2000. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn dưới 30%.

<sup>91</sup> 90% số hộ có phương tiện nghe, nhìn, đi lại.

ứng mạnh mẽ các cuộc vận động đóng góp để phát triển địa phương theo tinh thần Chỉ thị 30-CT/TW và Nghị định 29/NĐ-CP về quy chế dân chủ cơ sở.

Xác định công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt quan trọng trong giai đoạn mới, Đảng bộ luôn quan tâm và tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Qua quán triệt và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đảng, đảng viên Đảng bộ có tinh thần, trách nhiệm trong thực hiện vai trò và nhiệm vụ của người đảng viên trong sinh hoạt. Các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng được thực hiện nghiêm. Trong hoạt động, Đảng ủy viên luôn tuân thủ và thực hiện các quy định mà quy chế hoạt động của Đảng bộ đã đề ra. Sau kiểm điểm cấp ủy và đảng viên theo Nghị quyết Trung ương 3, Nghị quyết Trung ương 6 lần II, chất lượng đảng viên và vai trò lãnh đạo của cơ sở Đảng được nâng lên một bước. Qua phân tích chất lượng đảng viên, đảng viên loại I hàng năm tăng; các chi bộ trực thuộc đạt trong sạch vững mạnh tăng hơn. Đảng bộ từ một cơ sở yếu đã vươn lên khá trong nhiệm kỳ.

Công tác tạo nguồn, bồi dưỡng phát triển đảng viên được đầu tư đúng mức<sup>92</sup>, phần lớn đảng viên mới phát triển đều phát huy tốt.

Công tác kiểm tra đảng viên và các chi bộ trực thuộc chấp hành và thực hiện Điều lệ Đảng, kiểm tra theo yêu cầu, nội dung của Chỉ thị 29-CT đạt kết quả góp phần bảo đảm thực hiện nghiêm các nguyên tắc trong sinh hoạt Đảng, kịp thời uốn nắn những sai phạm trong cán bộ, đảng viên.

***Bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ còn bộc lộ những thiếu sót, khuyết điểm như sau:***

Tình hình kinh tế phát triển tuy ổn định và năng suất cây trồng ngày càng tăng song do tác động lớn của cơ chế thị trường, giá cả nông sản hàng hóa không ổn định đã ảnh hưởng đến thu nhập và đời sống của người dân.

Quản lý xây dựng cơ bản còn nhiều lỏng lẻo; nhiều hộ dân xây dựng còn vi phạm Nghị định 30/NĐ-CP. Tình trạng đồng bào dân tộc thiểu số cho thuê, bán đất thiếu biện pháp ngăn chặn kịp thời. Việc chuyển đổi mô hình hoạt động của kinh tế hợp tác còn lúng túng gặp nhiều khó khăn.

Trong công tác thu ngân sách còn để thất thu thuế buôn chuyên; chưa khai thác tốt các nguồn thu cho ngân sách, nhất là thu các loại quỹ theo quy định của Nhà nước.

Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn cao. Vệ sinh môi trường, nước sạch cho sinh hoạt là vấn đề bức xúc. Tình trạng phân hóa giàu nghèo trong dân cư ngày càng tăng.

Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật trong nhân dân tuy có làm nhưng thiếu thường xuyên, liên tục. Tinh thần cảnh giác, đấu tranh với bọn tội phạm còn hạn chế. Tình hình dân tộc, tôn giáo, tệ nạn xã hội và tranh chấp trong nội bộ nhân dân luôn là những vấn đề khó khăn luôn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp. Lực lượng dân quân tuy được đảm bảo về số lượng nhưng chất lượng, độ tin cậy còn thấp.

<sup>92</sup> Trong 03 năm đã kết nạp được 14 đảng viên mới, bình quân mỗi năm kết nạp được 05 đảng viên mới.

Hoạt động của hệ thống chính trị tuy đã được kiện toàn, củng cố song chưa đáp ứng được các yêu cầu trong tình hình và nhiệm vụ mới. Hiệu quả, hiệu lực, quản lý điều hành của bộ máy chính quyền còn hạn chế. Vai trò tham mưu và tổ chức thực hiện của các ban, ngành còn yếu. Mặt trận và các đoàn thể gặp nhiều khó khăn, lúng túng trong đổi mới nội dung và phương thức hoạt động; trong vận động và tập hợp quần chúng.

Việc triển khai và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đảng còn nhiều hạn chế, kết quả thấp. Vai trò tiên phong gương mẫu trong một số cán bộ, đảng viên còn yếu. Công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên mới còn nhiều khó khăn; còn nhiều thôn, cán bộ chủ chốt một số ban, ngành của xã chưa có đảng viên để phân công.

Những tồn tại, yếu kém trên có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ yếu là: Năng lực nhận thức và vận dụng các Nghị quyết của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương còn hạn chế, chưa đáp ứng được với yêu cầu của tình hình mới. Công tác chính trị tư tưởng, công tác đào tạo, bồi dưỡng, công tác tạo nguồn phát triển Đảng chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục. Việc kiểm tra, tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đảng tuy có làm nhưng thiếu kiên quyết trong xử lý những vấn đề khó khăn mới phát sinh.

## **2. Giai đoạn 2000 - 2005**

Ngày 14 tháng 9 năm 2000. Đảng bộ xã tiến hành Đại hội II nhiệm kỳ 2000 - 2005. Về dự Đại hội có 38/43 đảng viên được triệu tập. Đại hội tham gia góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện trình đại hội, đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, dự thảo các báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VIII. Đại hội nghiêm túc đánh giá những kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội lần I của Đảng bộ, thẳng thắn nhìn nhận những khuyết điểm, yếu kém; qua đó tìm ra những biện pháp tốt để xây dựng phương hướng, nhiệm vụ sát hợp với đặc điểm, tình hình địa phương với mục tiêu là tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế định hướng sản xuất hàng hóa, bảo đảm ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, nâng cao hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị nhằm ổn định và nâng cao đời sống của nhân dân, hoàn thành tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí, đồng chí Lưu Tấn Huệ tiếp tục được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Quang Xuân - Phó Bí thư.

Ngày 30/8/2001, đồng chí Lưu Tấn Huệ chuyển về Huyện ủy, đồng chí Lê Quang Xuân được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Ngày 25 tháng 12 năm 2002, Huyện ủy ban hành Quyết định số 140-QĐ/HU về việc chuẩn y bầu bổ sung cấp ủy viên Ban Thường vụ và các chức danh Đảng ủy cơ sở. Đồng chí Nguyễn Văn Phong, ủy viên Ban Thường vụ giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy xã; đồng chí Phan Hữu Hoàn được bầu vào Ban Thường vụ, giữ chức Thường trực Đảng ủy xã nhiệm kỳ 2000 - 2005,

Ngày 05 tháng 01 năm 2004, Huyện ủy ban hành Quyết định số 238-QĐ/HU, đồng chí Trần Xuân Hồng, cán bộ Ban Tuyên giáo Huyện ủy được điều động đến nhận công tác tại Đảng bộ xã Lạc Lâm được chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ xã và giữ chức Bí thư Đảng ủy xã (thay cho đồng chí Lê Quang Xuân bệnh mất).

***Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã đạt được nhiều kết quả:***

Trên lĩnh vực kinh tế, có bước chuyển biến tích cực theo hướng giảm tỷ trọng trong nông nghiệp, tăng tỷ trọng thương mại, dịch vụ<sup>93</sup>; thu nhập bình quân đầu người tăng<sup>94</sup>.

Trong trồng trọt, đẩy mạnh việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tăng cường các biện pháp khuyến nông, đầu tư giống mới, phân bón, nguồn nước đảm bảo tưới tiêu cho năng suất, sản lượng cao.

Nhiều diện tích cây lương thực chuyển sang trồng cây rau, cây củ năng, cây hành tây có giá trị kinh tế cao. Sản lượng cây rau thương phẩm tăng nhanh<sup>95</sup>. Tổng thu nhập từ nông nghiệp đạt kết quả cao<sup>96</sup>.

Vận động người dân ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ cao vào sản xuất tạo ra sản phẩm rau sạch mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Chăn nuôi duy trì đàn gia súc, phát triển đàn gia cầm, triển khai các biện pháp tiêm chủng phòng ngừa không để phát sinh dịch bệnh.

Tiến hành giao khoán bảo vệ rừng<sup>97</sup>. Tổ chức tuyên truyền nâng cao ý thức của nhân dân trong công tác phòng cháy chữa cháy rừng; các vụ vi phạm lâm luật và cháy rừng giảm đáng kể.

Công tác quản lý đất đai ổn định, số diện tích đề nghị xét cấp cơ bản hoàn thành. Tiến hành giải thể hợp tác xã nông nghiệp và hợp tác xã mua bán theo luật định.

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, nhiều hộ gia đình đầu tư vốn, kỹ thuật mở mang ngành nghề như cơ khí, mua sắm phương tiện vận chuyển hàng hóa, hành khách,... góp phần làm thay đổi cơ cấu kinh tế tại địa phương<sup>98</sup>.

Công tác xây dựng cơ bản có bước phát triển. Được sự quan tâm của huyện cùng sự đóng góp tích cực của nhân dân đã xây dựng nhiều công trình về y tế, giáo

<sup>93</sup> Nông nghiệp giảm từ 85% năm 2000 xuống còn 76,5% năm 2005. Dịch vụ ngành nghề từ 15% năm 2000 tăng 23,5% năm 2005.

<sup>94</sup> Thu nhập bình quân đầu người năm 2000 đạt 6,1 triệu, năm 2005 đạt 7,8 triệu.

<sup>95</sup> Sản lượng cây lương thực hàng năm duy trì 167 tấn. Sản lượng rau tăng từ 30.000 tấn năm 2000 lên 43.000 tấn năm 2005.

<sup>96</sup> Tổng thu nhập từ nông nghiệp năm 2004 đạt 50 tỷ đồng.

<sup>97</sup> Có 32 hộ nhận khoán bảo vệ diện tích 94,5 ha rừng.

<sup>98</sup> Tổng thu nhập lĩnh vực ngành nghề dịch vụ hàng năm đạt 16 tỷ đồng.

dục, tu sửa đường giao thông nông thôn<sup>99</sup>. Thu ngân sách Nhà nước hàng năm tăng<sup>100</sup>.



*Lễ khánh thành và bàn giao công trình nước sinh hoạt xã Lạc Lâm  
ngày 23/12/2002*

Phong trào xã hội hóa trên lĩnh vực văn hóa xã hội đi vào chiều sâu được người dân tự nguyện tham gia.

Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên. Cơ sở vật chất trang thiết bị trường học được đầu tư. Công tác quản lý của các nhà trường đi vào nề nếp. Đội ngũ cán bộ quản lý giáo viên được chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu mới. 01/03 trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn I. Hoàn thành phổ cập trung học cơ sở vào năm 2002.

Duy trì công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Các chương trình y tế quốc gia, các biện pháp truyền thông kế hoạch hóa gia đình được triển khai thực hiện đạt kết quả<sup>101</sup>.

Thực hiện các chính sách xã hội đối với người có công, gia đình thương binh liệt sỹ, những gia đình hoàn cảnh khó khăn có tiến bộ. Tiến hành các biện pháp nhằm tăng hộ khá giàu, giảm hộ nghèo<sup>102</sup>. Thực hiện chương trình 108 của Chính phủ cùng với sự giúp đỡ của nhân dân xây dựng nhiều nhà tình thương cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn<sup>103</sup>.

<sup>99</sup> Trong 5 năm, xây dựng 16 phòng học, trong đó có 08 phòng lầu. Công trình nước sinh hoạt hoàn thành năm 2003 với tổng số tiền 3,84 tỷ đồng, trong đó nhân dân đóng góp 1,7 tỷ đồng, 03 hội trường thôn.

<sup>100</sup> Tăng bình quân hàng năm từ 5 - 7%.

<sup>101</sup> Tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2000 là 2,1% đến năm 2005 còn 1,72%. Tỷ lệ suy sinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi năm 2000 là 30% đến năm 2005 còn 22,2%.

<sup>102</sup> Số hộ nghèo toàn xã còn 22 hộ chiếm 1,6% theo tiêu chí mới là 60 hộ chiếm 4,3%.

<sup>103</sup> Có 08 căn nhà tình thương được xây dựng.





*Hội Nông dân xã Lạc Lâm bàn giao nhà tình thương  
cho hội viên nông dân*

Đẩy mạnh việc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Hàng năm nhiều gia đình, thôn, trường học, công sở Ủy ban nhân dân được công nhận danh hiệu văn hóa<sup>104</sup>. Duy trì phong trào văn nghệ, giao lưu thể dục thể thao.

Các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước về lĩnh vực an ninh quốc phòng được triển khai thực hiện. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì và tăng cường, qua đó nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng của người dân trong phòng chống âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch; chủ động trong việc phòng, ngừa, giữ gìn, bảo vệ tính mạng tài sản của gia đình cũng như của xã hội. Hàng năm các vụ trọng án giảm dần, ý thức chấp hành về an toàn giao thông được nâng lên. Ban Chỉ huy quân sự duy trì chế độ trực giao ban; tham gia huấn luyện, tổ chức diễn tập; củng cố, nâng cao độ tin cậy trong lực lượng dân quân tự vệ. Hàng năm cơ bản đảm bảo chỉ tiêu giao quân.

Làm tốt công tác tiếp dân, tiếp nhận đơn thư, khiếu nại, tố cáo của nhân dân; kịp thời giải quyết các vụ việc ngay tại thôn, xóm không để xảy ra các điểm nóng.

Lãnh đạo tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009 đạt kết quả. Hội đồng nhân dân xã thực hiện đổi mới hoạt động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đảm bảo đúng luật; duy trì nâng cao chất lượng các kỳ họp. Vai trò, trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân xã được phát huy tốt.

<sup>104</sup> 9/9 thôn tổ chức lễ ra mắt thôn văn hóa, 3/9 thôn được công nhận thôn văn hóa, 70% gia đình văn hóa, 4/5 trường học và Ủy ban nhân dân xã đạt công sở văn hóa nhiều năm liền.

Ổn định kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, các chức danh UBND xã; tiếp tục củng cố cán bộ thôn đi vào hoạt động hiệu quả. Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt chức năng điều hành, quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Kế hoạch nhiệm vụ của cấp trên.

Mặt trận và các đoàn thể thực hiện chức năng theo Điều lệ, duy trì hoạt động, củng cố chi hội, tập hợp phát triển hội viên, đoàn viên; tham gia tổ chức phát động các phong trào ở địa phương như phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, vận động nhân dân tham gia các quỹ,...đạt kết quả.

Hoạt động của khối dân vận được tăng cường từ đó củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tạo sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân trong thực hiện các chủ trương do Đảng, Nhà nước và Mặt trận phát động.

Đảng bộ xác định công tác chính trị tư tưởng là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng. Thường xuyên tổ chức quán triệt chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên cả hệ thống chính trị và nhân dân qua đó từng bước củng cố lòng tin, tăng cường đoàn kết thống nhất trong thực hiện mục tiêu xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp. Cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ cơ bản giữ vững bản lĩnh chính trị, có tư cách đạo đức tốt, được nhân dân tin tưởng. Đảng ủy, các chi bộ duy trì nề nếp sinh hoạt chi bộ định kỳ, từng bước đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt; chất lượng các cuộc họp được nâng lên, nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng được đảm bảo.

Công tác tạo nguồn phát triển đảng viên được quan tâm thực hiện, chỉ tiêu phát triển đảng hàng năm đều đạt<sup>105</sup>.

Hàng năm Đảng bộ xây dựng kế hoạch, nội dung và triển khai công tác kiểm tra, kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất qua đó phát hiện, chấn chỉnh kịp thời những tồn tại, thiếu sót, xử lý nghiêm những đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng.

Chất lượng chi bộ, đảng viên được nâng lên<sup>106</sup>. Đảng bộ hàng năm trong nhiệm kỳ đều giữ danh hiệu tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh.

***Bên cạnh những kết quả đạt được, trong nhiệm kỳ sự lãnh đạo của Đảng bộ còn bộc lộ những thiếu sót, khuyết điểm sau:***

Đảng bộ thiếu những biện pháp tích cực để phát triển kinh tế một cách bền vững. Việc thu thuế phí còn dễ thất thu. Việc giám sát thi công các công trình xây dựng cơ bản còn hạn chế.

<sup>105</sup> Trong nhiệm kỳ kết nạp được 12 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên Đảng bộ lên 56 đảng viên.

<sup>106</sup> Năm 2000, 2001 5/6 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh đạt tỷ lệ 83%.

Năm 2002 6/7 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh đạt tỷ lệ 85,7%.

Năm 2003 7/8 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh đạt tỷ lệ 87,5%.

Năm 2004 6/8 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh đạt tỷ lệ 75%.

Đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ tăng, không có đảng viên vi phạm tư cách đạo đức, tiêu cực tham nhũng. Trong nhiệm kỳ chỉ có 01 đảng viên bị thi hành kỷ luật với hình thức khiển trách.



Lĩnh vực văn hóa tuy được quan tâm thực hiện có hiệu quả nhưng chưa chuyển biến chiều sâu. Việc bình xét thôn, gia đình văn hóa có nơi có lúc tiến hành chưa thực sự khách quan, dân chủ.

Tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, khiếu kiện vượt cấp, khiếu kiện đông người về lĩnh vực đất đai còn xảy ra. Công tác giáo dục pháp luật chưa thường xuyên; nhận thức về lĩnh vực an ninh quốc gia, chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới của một bộ phận nhân dân còn hạn chế. Hàng năm vẫn còn tình trạng thanh niên trốn khám và trốn nhập ngũ.

Công tác tuyển chọn, quy hoạch đào tạo cán bộ còn nhiều hạn chế. Cán bộ chuyên trách thiếu phải kiêm nhiệm nhiều việc, chất lượng công tác không cao. Cán bộ thôn có thời điểm hoạt động cầm chừng. Trong khối Mặt trận và các đoàn thể việc tổ chức các hoạt động thiếu thường xuyên; nội bộ thiếu thống nhất. Ý thức trách nhiệm, tinh thần đấu tranh phê và tự phê bình thực hiện nguyên tắc của Đảng của một số ít cán bộ, đảng viên còn hạn chế. Công tác tạo nguồn phát triển đảng viên ở nông thôn, trong lực lượng dân quân và xóa thôn trắng gặp nhiều khó khăn.

### **3. Giai đoạn 2005 - 2010**

Ngày 01 tháng 7 năm 2005, Đảng bộ tổ chức Đại hội lần thứ III nhiệm kỳ 2005 - 2010. Về dự Đại hội có 49/57 đảng viên được triệu tập. Đại hội thông qua biên bản tổng hợp góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ VIII, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX, nhất là thông qua báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II trình Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa III nhiệm kỳ 2005 - 2010 gồm 9 đồng chí, đồng chí Trần Xuân Hồng được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ và đồng chí Phan Hữu Hoàn được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng bộ.

Ngày 25 tháng 4 năm 2006, Ban Thường vụ Huyện ủy có Quyết định số 76-QĐ/HU chỉ định đồng chí Phan Hữu Hoàn, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Lạc Lâm giữ chức Bí thư Đảng ủy xã nhiệm kỳ 2005 - 2010 thay đồng chí Trần Xuân Hồng chuyển công tác khác.

***Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội III nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ đạt được những kết quả sau:***

Trên lĩnh vực kinh tế, cơ cấu kinh tế tiếp tục có bước chuyển biến và chuyển đổi tích cực<sup>107</sup>. Tăng trưởng kinh tế năm 2010 đạt 16,5%. Thu nhập bình quân đầu người tăng hàng năm từ 8,7 triệu đồng (2005) lên 17 triệu đồng (2010).

Trong nông nghiệp, đã chú trọng khai thác mọi tiềm năng đất đai, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất; các biện pháp khuyến nông, đầu tư vốn giống; tăng hệ số sử dụng đất để sản xuất theo hướng đa dạng để tăng năng suất, sản phẩm an toàn có sức cạnh tranh trên thị trường. Diện tích rau sản xuất theo hướng công nghệ cao tăng đáng kể<sup>108</sup>. Qua thực tiễn đã khẳng định

<sup>107</sup> Nông nghiệp đầu nhiệm kỳ 76%, cuối nhiệm kỳ còn 71%. Dịch vụ, ngành nghề đầu nhiệm kỳ 23,5%, cuối nhiệm kỳ tăng lên 29%.

<sup>108</sup> Rau trong nhà lưới 6,7ha, nhà kính 11,55ha; diện tích tưới tự động 18 ha, phủ bạt 220 ha.

mô hình này đã mang lại hiệu quả kinh tế cao do giảm nhiều về chi phí đầu tư, năng suất tăng và giá trị sản phẩm cơ bản đáp ứng được yêu cầu thị trường<sup>109</sup>.

Về lâm nghiệp, tiến hành đồng bộ các biện pháp giao khoán bảo vệ rừng<sup>110</sup>. Thực hiện tốt chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng góp phần tăng thu nhập cho hộ nhận giao khoán, gắn trách nhiệm hộ nhận giao khoán đối với rừng. Địa phương phối hợp với ngành chức năng thường xuyên tuyên truyền nâng cao ý thức người dân trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, tổ chức tuần tra, kiểm soát kịp thời phát hiện xử lý các vụ vi phạm lâm luật, bảo vệ rừng.

Chăn nuôi được duy trì. Ngành thú y khai thác các biện pháp tiêm chủng phòng, ngừa dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm không để phát sinh dịch bệnh lớn trên địa bàn.

Do có cơ chế và chính sách cởi mở thông thoáng, nhiều hộ trong xã đã mạnh dạn đầu tư vốn, kỹ thuật công nghệ để mở rộng ngành nghề, mua sắm phương tiện vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách. Chợ trung tâm xã được đưa vào hoạt động.

Thu ngân sách tăng hàng năm<sup>111</sup>. Các hoạt động chi được chỉ đạo quản lý chặt chẽ theo hướng đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí, tăng nguồn kết dư, thu nhập tăng thêm hàng năm kích thích sự nhiệt tình công tác có hiệu quả của cán bộ, công chức, viên chức.

Công tác quản lý đất đai trên địa bàn xã đi vào ổn định, chặt chẽ theo luật định. Hoàn thành việc xét cấp quyền sử dụng đất cho cá nhân, hộ gia đình, tổ chức và thống nhất đi vào quản lý theo phân cấp. Đề nghị phê duyệt quy hoạch kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020 trên địa bàn xã.

Lĩnh vực xây dựng cơ bản thực sự được quan tâm lãnh đạo đúng với định hướng phát triển; đảm bảo các quy trình và thủ tục xây dựng, nâng cấp, cải tạo kết cấu hạ tầng nông thôn, nông nghiệp trên địa bàn xã<sup>112</sup>. Từng bước khai thác các hạng mục công trình theo quy chuẩn Đề án xây dựng Nông thôn mới của Chính phủ.

Đời sống vật chất của đại bộ phận nhân dân trong xã ổn định, là tiền đề để thúc đẩy đời sống văn hóa tinh thần, nâng cao trình độ dân trí. Việc đầu tư cho sự nghiệp giáo dục, y tế và thực hiện các chính sách xã hội khá tốt.

<sup>109</sup> Sản lượng rau thương phẩm 47.000 tấn đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra từ 43.000 tấn đến 50.000 tấn. Tổng thu nhập từ sản xuất nông nghiệp đạt 59 tỷ đồng (Kế hoạch đề ra là 50 tỷ đồng).

<sup>110</sup> Diện tích giao khoán 934,7 ha cho 31 hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

<sup>111</sup> Năm 2003 đạt 98%. Năm 2006 đạt 105%. Năm 2007 đạt 148%. Năm 2008 đạt 97,8%. Năm 2009 đạt 98%.

<sup>112</sup> Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, Hội trường các thôn, phân trường Lâm Sơn, phân trường Mẫu giáo bán công Sao Sáng tại Lạc Sơn, chợ trung tâm, Trạm y tế.



*Trường Tiểu học Lạc Lâm*



*Trường THCS Lạc Lâm*

Chất lượng giáo dục toàn diện được chú trọng và quan tâm ở tất cả các cấp học. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các nhà trường đạt chuẩn, ngày càng nâng chuẩn, đáp ứng yêu cầu đổi mới về giáo dục. Cơ sở vật chất, trang thiết phục vụ giảng dạy và học tập được quan tâm đầu tư. Duy trì kết quả phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung cấp trung học cơ sở. Tiếp tục quan tâm đầu tư để Trường Tiểu học Lạc Lâm hội đủ các tiêu chí đạt chuẩn quốc gia mức độ II.

Nâng chất lượng hoạt động của trạm y tế, đơn vị được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế. Các hoạt động chuyên môn tại tuyến y tế cơ sở được duy trì tốt. Các chương trình y tế quốc gia, phòng chống dịch bệnh, các chính sách xã hội về y

tế cho các đối tượng được thực hiện tốt, đúng quy định. Đội ngũ công tác viên dân số và đội ngũ y tế thôn, bản được củng cố, hoạt động tốt.

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” đạt nhiều kết quả trên mọi phương diện. Trong đó mỗi đoàn kết và quan hệ cộng đồng được thắt chặt, tình nhân ái và tính nhân văn cũng như nét đẹp bản sắc riêng theo từng địa phương, vùng miền được trân trọng, lưu giữ và bảo tồn. Các tai, tệ nạn xã hội ngày càng giảm thiểu và từng bước được đẩy lùi. Số gia đình, thôn, công sở đạt danh hiệu văn hóa hàng năm và nhiều năm liền tăng<sup>113</sup>.

Công tác thực hiện các chính sách xã hội được chú trọng. Thường xuyên quan tâm tới các gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công theo đúng chế độ chính sách; quan tâm tới đời sống gia đình người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn theo các chương trình hỗ trợ và chủ trương xóa đói giảm nghèo<sup>114</sup>.

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội cơ bản giữ được ổn định. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được quan tâm chỉ đạo và tổ chức phát động rộng rãi. Qua đó nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, kịp thời phát hiện, đấu tranh và làm thất bại các hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch; chủ động phòng ngừa để góp phần tạo nên môi trường ổn định, tạo điều kiện để người dân yên tâm đầu tư phát triển kinh tế xây dựng địa phương.

Ban Chỉ huy xã đội duy trì chế độ thường trực đảm bảo nhiệm vụ quân sự, trong đó việc tổ chức huấn luyện, diễn tập hàng năm được triển khai theo đúng kế hoạch. Thường xuyên quan tâm lãnh đạo nâng cao chất lượng chính trị, độ tin cậy trong lực lượng dân quân, các binh chủng và lực lượng dự bị động viên. Tạo nguồn kết nạp đảng cho thanh niên nhập ngũ và công tác giao quân đạt chỉ tiêu.

Thường trực hai lực lượng công an và quân sự thực hiện tốt quy chế phối hợp<sup>115</sup>.

Công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, hòa giải thành nhiều vụ việc ngay từ cơ sở, hạn chế thấp nhất đơn thư vượt cấp, không để kéo dài gây tiềm ẩn phức tạp trong nội bộ nhân dân và cộng đồng dân cư góp phần ổn định an ninh nông thôn.

Từng bước đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Việc soạn thảo và ban hành Nghị quyết tại các kỳ họp ngày càng nâng cao về chất lượng, đảm bảo đúng luật, sát thực tiễn và có tính khả thi cao. Ủy ban nhân dân nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý, điều hành trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng đạt được nhiều kết quả<sup>116</sup>. Triển khai đề án thực hiện cải cách hành chính theo cơ chế một cửa mang lại hiệu quả tích cực. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên

<sup>113</sup> 9/10 thôn được công nhận đạt danh hiệu thôn văn hóa. 92% hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa. Nhiều trường học và UBND xã đạt danh hiệu văn hóa nhiều năm liền.

<sup>114</sup> Năm 2010, toàn xã có 65 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 4% giảm 5,9% so với năm 2005, phần đầu đến cuối năm giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 2%.

<sup>115</sup> Theo Hướng dẫn 02/HD-LC của Cục phong trào Bộ Công an và Cục Dân quân tự vệ Bộ quốc phòng.

<sup>116</sup> Trong 2 năm 2008, 2009 Ủy ban nhân dân xã được công nhận là chính quyền cơ sở vững mạnh toàn diện.



chức từng bước được củng cố, kiện toàn; được bố trí, sắp xếp công việc phù hợp, thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước, duy trì tốt lễ tiết, tác phong, tinh thần, thái độ phục vụ<sup>117</sup>; thực hiện có kết quả chủ đề cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” theo đúng tinh thần Chỉ thị 06-CT/TW của Bộ Chính trị.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị đã có sự đổi mới trong tổ chức và phương thức hoạt động, tập hợp, thu hút cán bộ, đoàn viên, hội viên tham gia các phong trào cách mạng ở địa phương<sup>118</sup>. Hàng năm các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội đều đạt vững mạnh, không có đoàn thể yếu kém.

Đảng bộ thường xuyên tổ chức quán triệt các chủ trương, nghị quyết, văn bản chính sách mới đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường đoàn kết thống nhất trong thực hiện mục tiêu xây dựng xã phát triển bền vững. Lãnh đạo thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đảm bảo nội dung và các quy trình, nhất là giai đoạn chuyển từ nhận thức tư tưởng sang bước làm theo tấm gương, đạo đức của Bác với những mô hình phù hợp, có tác dụng lan tỏa sâu rộng trong Đảng và toàn xã hội. Cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ giữ vững bản lĩnh chính trị, tư cách đạo đức, nhân cách, lối sống; nói, viết và làm theo đúng quy định của Điều lệ Đảng. Niềm tin của nhân dân vào Đảng và Chủ nghĩa xã hội ngày càng được củng cố, phát huy.



*Đồng chí Lưu Tân Huệ-UVBTV, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy trao Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng đợt 19/5/2007*

<sup>117</sup> Theo Quyết định 129/QĐ-CP của Chính phủ về văn hóa, văn minh nơi công sở.

<sup>118</sup> Vận động trong cán bộ, hội viên và nhân dân nguồn kinh phí xây dựng 6 căn nhà hưởng ứng chính sách xóa nhà tạm cho cán bộ, hội viên nghèo.

Đảng ủy và các chi bộ trực thuộc duy trì nề nếp sinh hoạt, hội họp. Nội dung, hình thức và chất lượng sinh hoạt được nâng lên; các nguyên tắc cơ bản trong sinh hoạt được giữ vững, phát huy dân chủ, tôn trọng trí tuệ tập thể lãnh đạo, nâng cao vai trò cá nhân phụ trách để thống nhất ban hành Nghị quyết lãnh đạo.

Công tác phân tích, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng hàng năm được tiến hành nghiêm túc đúng quy trình, đảm bảo nội dung. Tỷ lệ đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt ở mức cao, không có đảng viên vi phạm kỷ luật, tư cách đạo đức, lối sống đến mức phải xử lý kỷ luật. Các chi bộ trực thuộc tỷ lệ đạt trong sạch vững mạnh hàng năm ở mức cao<sup>119</sup>.

Công tác điều chuyển, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý được tiến hành theo đề án quy hoạch cán bộ hàng năm trong nhiệm kỳ<sup>120</sup>. Các chức danh lãnh đạo, quản lý thể hiện rõ vai trò và tính kế thừa trong tổ chức, lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ.

Đảng ủy lập Kế hoạch đề án chia tách, thành lập các chi bộ trực thuộc theo hướng tăng tỷ lệ chi bộ lãnh đạo khối nông thôn<sup>121</sup>.

Công tác tạo nguồn, bồi dưỡng để kết nạp đảng viên mới được chú trọng, quan tâm. Trong nhiệm kỳ tăng cường kết nạp đảng viên mới đạt chỉ tiêu xóa thôn trắng đảng viên<sup>122</sup>. Chất lượng đảng viên mới kết nạp được nâng lên.

Cấp ủy tiến hành quán triệt các Quyết định, Quy định của Đảng về kiểm tra, giám sát trong Đảng tới đội ngũ cán bộ, đảng viên<sup>123</sup>. Qua đó, hàng năm xây dựng Kế hoạch, nội dung và triển khai công tác kiểm tra, giám sát theo định kỳ, đột xuất để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, tồn tại, chủ động phòng ngừa các vi phạm. Đảng ủy tăng cường chỉ đạo các mặt công tác của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, các chi bộ trực thuộc liên quan tới nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy giữ vững danh hiệu tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh.

***Bên cạnh những kết quả đạt được, trong nhiệm kỳ sự lãnh đạo của Đảng bộ còn bộc lộ những thiếu sót, khuyết điểm sau:***

Trong chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, cơ cấu đầu tư chuyển đổi giống cây trồng chưa rõ nét, đặc biệt sản xuất nông nghiệp công nghệ cao thiếu đột phá, sức cạnh tranh sản phẩm chưa mạnh, còn phụ thuộc vào yếu tố thị trường. Công tác khuyến nông, chuyên giao khoa học kỹ thuật chưa đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ tăng trưởng chậm. Hệ thống đường

<sup>119</sup> Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2005 đạt 81,6%; năm 2006 đạt 85,2%; năm 2007 đạt 86,1%; năm 2008 đạt 90% và năm 2009 đạt 94,6%. Chi bộ trực thuộc tỷ lệ đạt trong sạch vững mạnh hàng năm 87,5%.

<sup>120</sup> Đảng ủy đề nghị bầu bổ sung 03 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ, 01 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, bầu bổ sung chức danh Phó Bí thư Đảng ủy.

<sup>121</sup> Toàn Đảng bộ có 10 chi bộ trực thuộc, tăng 03 chi bộ so với đầu nhiệm kỳ, trong đó có 6 chi bộ nông thôn, đã xây dựng được 3 chi bộ độc lập.

<sup>122</sup> Trong cả nhiệm kỳ kết nạp được 29 đảng viên mới.

<sup>123</sup> Quyết định số 25-QĐ/TW ngày 24/11/2006. Quy định số 94-QĐ/TW ngày 15/10/2007. Quy định số 115-QĐ/TW ngày 07/12/2007.

giao thông nông thôn còn bất cập trong đầu tư để cải tạo, nâng cấp; việc sinh hoạt, đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân còn gặp khó khăn.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị ở một số trường học thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập. Công tác kiểm soát và quản lý về an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường còn hạn chế. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” thiếu tính bền vững. Công tác kiểm tra, quản lý các dịch vụ văn hóa chưa thường xuyên, bất cập.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Một số việc tranh chấp, khiếu kiện trong nội bộ nhân dân còn kéo dài. Tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông có chiều hướng gia tăng. Công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân chưa thực sự vững chắc.

Hoạt động của bộ máy chính quyền thiếu đồng bộ, hiệu quả công tác chưa cao. Phương thức hoạt động của các đoàn thể chính trị còn nặng về hành chính hóa, chưa bám sát địa bàn, bám sát các chi hội, tổ hội nên kết quả hoạt động còn hạn chế, thiếu tính toàn diện.

Công tác phát triển Đảng trong lực lượng dân quân, địa bàn nông thôn, người sản xuất kinh doanh giỏi, vùng tôn giáo và đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn.

## **V. Lạc Lâm thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã văn hóa, nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2015**

### **1. Giai đoạn 2010 - 2015**

Ngày 25, 26 tháng 3 năm 2010, Đảng bộ xã Lạc Lâm tiến hành Đại hội IV, nhiệm kỳ 2010 - 2015. Về dự Đại hội có 83/85 đồng chí được triệu tập.

Đảng bộ xã Lạc Lâm được chọn làm điểm của tỉnh về Đại hội trực tiếp bầu Ban Thường vụ Đảng ủy; trực tiếp bầu Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy.



*Đại hội Đảng bộ xã Lạc Lâm lần thứ IV nhiệm kỳ 2010-2015 (Đại hội điểm của Tỉnh)*





*Đại biểu về dự Đại hội Đảng bộ xã Lạc Lâm lần thứ IV  
nhiệm kỳ 2010 - 2015 (Đại hội điểm của Tỉnh)*

Đại hội nhất trí thông qua các báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khoa III trình Đại hội Đảng bộ; báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, điều hành của cấp ủy nhiệm kỳ 2005 - 2010; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Đồng chí Huỳnh Văn Quang được bầu giữ chức Bí thư Đảng bộ và đồng chí Nguyễn Văn Phương được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng bộ.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ đạt được những kết quả sau:

#### **Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu tổng hợp nhiệm kỳ 2010 - 2015:**

Giá trị ngành nông, lâm nghiệp tăng nhanh từ 129,6 tỷ đồng năm 2010 tăng lên 256 tỷ đồng năm 2014. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ tăng từ 25,6 tỷ đồng năm 2010 lên 129,6 tỷ đồng năm 2014. Thu ngân sách tăng từ 1,53 tỷ đồng năm 2010 lên 6,3 tỷ năm 2014. Thu nhập bình quân đầu người/năm từ 17,6 triệu năm 2010 lên 45,1 triệu đồng năm 2014.

Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm từ 1,62% năm 2010 xuống còn 0,97% năm 2014. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em 5 tuổi giảm từ 17% năm 2010 xuống còn 14,6%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 4,38% năm 2010 xuống còn 0,33%. Địa phương được công nhận hoàn thành 19/19 tiêu chí về xây dựng Nông thôn mới theo Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 15/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững ổn định.

Hàng năm kết nạp đảng viên mới đạt từ 10 - 12 đồng chí; đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trên 80%. Chi bộ trực thuộc Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh trên 90%.



Kết quả các lĩnh vực cụ thể: Đảng ủy đề ra chủ trương đẩy mạnh công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nâng cao chất lượng hàng hóa, sức cạnh tranh trên thị trường; nông dân được trang bị kiến thức thông qua các lớp khuyến nông, các hội thảo, mô hình trồng trình diễn đầu bờ giống mới; được Nhà nước hỗ trợ khuyến khích áp dụng sản xuất công nghệ cao như nhà lưới, nhà kính, hệ thống tưới tự động tiết kiệm nước, trải bạt. Ngành nông nghiệp địa phương phát triển đúng hướng, tăng giá trị sản xuất nông nghiệp<sup>124</sup>.



*Rau hoa công nghệ cao*

Trong chăn nuôi, chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh, có biện pháp kiểm soát giết mổ, buôn bán gia súc, gia cầm bảo đảm môi trường và sức khỏe cộng đồng.

Chợ trung tâm xã tiếp tục được nâng cấp đầu tư<sup>125</sup>. Ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ được nhân dân trong, ngoài xã đầu tư kinh doanh đảm bảo phục vụ nhu cầu trong sản xuất và đời sống của nhân dân. Tỷ trọng ngành tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ tăng so với đầu nhiệm kỳ.

Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011 – 2020 đã đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Nhà nước được tăng cường và có hiệu quả; ý thức chấp hành về Luật đất đai và quy hoạch sử dụng đất; trách nhiệm sử dụng đất của người dân được nâng cao.

<sup>124</sup> Nhà lưới 44 ha, nhà kính 6,8 ha, hệ thống tưới tự động 70 ha, trải bạt 70% diện tích sản xuất; tăng giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân từ 150 triệu/ha/năm 2010 lên 400 triệu/ha/năm 2014; cá biệt có diện tích lên đến 500 triệu đến 1 tỷ/ha/năm.

<sup>125</sup> Từ dự án lợp mái với kinh phí 1.345.399.986 đồng.

Cơ sở vật chất trường học luôn được quan tâm đầu tư đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập. Các nhà trường triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, duy trì tốt cuộc vận động “kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”; phối hợp với ban thôn, Hội cha mẹ học sinh huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp, duy trì sĩ số đạt kết quả tốt; phấn đấu đạt trường chuẩn quốc gia<sup>126</sup>.

Các thành tựu khoa học kỹ thuật được chuyển giao, nông dân ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp ngày càng nhiều, nhiều mô hình được nhân rộng, chất lượng hàng nông sản và năng suất tăng góp phần nâng cao đời sống nhân dân trong xã.



*Máy phân loại cà chua*

Công nghệ thông tin được cơ quan, đơn vị, cán bộ công chức và nhân dân trong xã ứng dụng vào nhiệm vụ chuyên môn, vào sản xuất kinh doanh thông qua các trang mạng cập nhật được kiến thức và áp dụng vào thực tế. Địa phương thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, công tác phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm. Đội ngũ y bác sĩ trạm xá nêu cao tinh thần trách nhiệm trong khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Nhận thức của nhân dân về chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình được nâng lên. Tỷ lệ sinh con thứ ba, tăng dân số tự nhiên giảm. Đảng ủy tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền vận động toàn dân tham gia mua bảo hiểm y tế. Tỷ lệ người dân tham gia mua bảo hiểm y tế ngày càng tăng, giữ vững xã đạt chuẩn bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

Tổ chức phát động xây dựng xã nông thôn mới gắn với phong trào xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư và xây dựng xã văn hóa. Tổ chức triển khai Kế hoạch chi tiết về lộ trình xây dựng các tiêu chí theo bộ tiêu chí quốc gia. Đẩy mạnh công

<sup>126</sup> Có 02 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I.

tác tuyên truyền thực hiện tiêu chí giao thông, xây dựng nhà văn hóa xã<sup>127</sup>; xây dựng hội trường thôn<sup>128</sup>; hệ thống điện chiếu sáng các trục đường trong khu dân cư 10/10 thôn.



*Đường nông thôn*

Cấp ủy, chính quyền luôn quan tâm chăm sóc các thương binh, liệt sỹ, gia đình có công cách mạng. Nhân các ngày lễ, Tết, những khi ốm đau, gặp khó khăn xã đều tổ chức tặng quà thăm hỏi, động viên. Các đối tượng xã hội được hưởng chế độ ưu đãi của Nhà nước kịp thời, có cuộc sống ổn định.

Với quyết tâm cao, toàn Đảng bộ triển khai thực hiện các giải pháp như tạo điều kiện hỗ trợ vốn vay ưu đãi; giúp kiến thức, phương pháp tổ chức sản xuất cho các hộ nghèo và cận nghèo vươn lên có cuộc sống ngang bằng với bình quân chung của địa phương<sup>129</sup>.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ đã xác định phát triển kinh tế - xã hội gắn với xây dựng quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng tâm cần tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng. Lãnh đạo hệ thống chính trị, nhân dân tham gia xây dựng, củng cố lực lượng nòng cốt giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; giáo dục nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng với âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch; phát động người dân tham gia phòng chống tội phạm có hiệu quả, giảm tai, tệ nạn xã hội trên địa bàn. Việc quản lý rắn đe, giáo dục, cảm hóa người lầm lỗi, vi phạm pháp luật kịp thời.

Vận động nhân dân tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng thể trận an ninh nhân dân vững mạnh, đồng thời thực hiện tốt Nghị quyết

<sup>127</sup> Tổng kinh phí 3,176 tỷ đồng, trong đó ngân sách xã 200 triệu, vốn nông thôn mới 690 triệu, Sở Văn hóa thể dục thể thao tỉnh 300 triệu, phần còn lại từ Ngân sách Nhà nước.

<sup>128</sup> Hội trường thôn Lạc Lâm Làng tổng kinh phí xây dựng là 300 triệu, trong đó nhân dân đóng góp 50%.

<sup>129</sup> Hộ nghèo từ đầu nhiệm kỳ là 60 hộ đến cuối năm 2014 xã chỉ còn 6 hộ nghèo, 31 hộ cận nghèo.



Trung ương 8 về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Các ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể phối hợp với Ban chỉ huy quân sự xã tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự quốc phòng; xây dựng lực lượng dân quân cơ động, lực lượng dân quân tại chỗ và các binh chủng đảm bảo quân số. Công tác huấn luyện hàng năm đạt khá. Công tác tuyển quân thực hiện công khai, dân chủ, bình xét cử chọn từ khu khu dân cư. Số thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự về địa phương được tạo điều kiện phát triển kinh tế gia đình.

Thường trực Hội đồng nhân dân tổ chức thực hiện công tác giám sát theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân đề ra hàng năm. Qua giám sát Thường trực Hội đồng nhân dân phối hợp với Ủy ban nhân dân xã bàn các biện pháp thúc đẩy nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh. Lãnh đạo các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện giám sát các công trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nhất là các chương trình xây dựng nông thôn mới; giám sát chính quyền triển khai thực hiện quy chế dân chủ.

Tổ chức bộ máy của chính quyền được kiện toàn. Công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý của chính quyền xã có sự tập trung thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và thực hiện thắng lợi chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới. Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy xã về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của cơ quan Nhà nước ở địa phương. Ủy ban nhân dân xã ban hành Quy chế hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Mặt trận và các đoàn thể duy trì tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội trong thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, tham gia vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, tham gia vào các chương trình về an sinh xã hội ở địa phương<sup>130</sup>.

Đảng ủy lãnh đạo Mặt trận và các đoàn thể phối hợp chính quyền, các ban, ngành thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo, không để xảy ra mâu thuẫn giữa đồng bào kinh, đồng bào dân tộc; vận động người dân và người có đạo chấp hành nghiêm Pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo, nêu cao tinh thần đoàn kết các dân tộc, tôn giáo.

<sup>130</sup> UBMTTQ làm tốt công tác tuyên truyền thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, công tác huy động nguồn lực để hoàn thành các nội dung trong Đề án đã được phê duyệt, đồng thời thanh tra giám sát việc xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Tiếp tục triển khai cuộc vận động quỹ ngày vì người nghèo, xóa nhà tạm trên địa bàn xã.

Hội người cao tuổi đẩy mạnh phong trào “ông, bà, cha, mẹ mẫu mực, con, cháu thảo hiền”, nêu gương sáng vận động dòng họ, con cháu và nhân dân đóng góp công sức, tiền của để xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ dân sinh.

Hội Liên hiệp phụ nữ xã tổ chức thực hiện phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và cuộc vận động “5 không, 3 sạch”.

Hội Nông dân xã vận động hội viên gương mẫu đi đầu trong việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, xây dựng các mô hình kinh tế, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất đạt năng suất cao, hướng tới sản xuất hàng hóa, vệ sinh môi trường, công tác xóa đói giảm nghèo.

Hội Cựu chiến binh với phong trào xây dựng hội viên gương mẫu gắn với tiêu chí xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh và tiêu chí an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xung kích, đi đầu trong phong trào lập thân, lập nghiệp, bảo vệ an ninh trật tự của địa phương, thanh niên tự quản bảo vệ môi trường, thôn, xóm không có rác thải.

Đảng ủy tổ chức thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay. Qua học tập các chuyên đề về tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh cùng với việc khắc phục khuyết điểm của tập thể, cá nhân theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có sự chuyển biến góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Đảng ủy thực hiện quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2015 - 2020; đồng thời thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch hàng năm theo phương châm động và mở đảm bảo cho nhu cầu trước mắt và lâu dài. Công tác quy hoạch được tiến hành công khai, dân chủ theo quy định gắn với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo chức danh; bố trí, sắp xếp công tác phù hợp với trình độ, năng lực, nghiệp vụ chuyên môn. Căn cứ vào quy hoạch của Đảng ủy, việc tuyển chọn nhân sự, điều động, luân chuyển và bố trí sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu.

Nhận thức của cấp ủy và cán bộ chủ chốt về công tác kiểm tra, giám sát được nâng lên đầy đủ. Ủy ban kiểm tra tham mưu xây dựng Kế hoạch kiểm tra giám sát của Đảng ủy và xây dựng Chương trình kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy trong nhiệm kỳ và hàng năm. Công tác thi hành kỷ luật trong Đảng được tiến hành nghiêm túc, chặt chẽ tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về công tác phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống; tình trạng vi phạm pháp luật của cán bộ, đảng viên.

Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên về vai trò, trách nhiệm công tác dân vận trong tình hình mới. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, chủ trương và nhiệm vụ chính trị của địa phương đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận trong nhận thức và hành động. Cán bộ, đảng viên luôn bám sát, gắn bó với địa bàn khu dân cư và đối tượng trọng điểm để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của dân, đồng thời tham mưu, phối hợp giải quyết kịp thời những bức xúc phát sinh.

***Bên cạnh những kết quả đạt được, trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV nhiệm kỳ 2010 - 2015 cũng có không ít những khó khăn thể hiện như sau:***

Tình hình sản xuất nông nghiệp chưa mang tính bền vững; có thời điểm giá cả nông sản hàng hóa không ổn định ảnh hưởng đến đời sống nhân dân. Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gặp khó khăn do ứng dụng kỹ thuật và sản xuất chưa đồng bộ; cơ cấu cây trồng, vật nuôi chưa đa dạng và phân bổ hợp lý. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tuy có phát triển nhưng còn nhỏ lẻ, thiếu sự đa dạng về chủng loại hàng hóa. Tỷ trọng tiểu thủ công nghiệp - thương mại dịch vụ trong cơ cấu kinh tế tăng chậm.

Xây dựng kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu đầu tư; ý thức về xây dựng cảnh quan môi trường trong khu dân cư chuyển biến chậm, chưa tạo nên sắc thái và diện mạo tương xứng với một xã nông thôn mới.

Lĩnh vực an ninh trật tự nổi lên tình trạng dân lao động các nơi về địa phương ngày càng nhiều tiềm ẩn nhiều vấn đề trật tự xã hội, ảnh hưởng đến các vấn đề an sinh xã hội.

Công tác giám sát của Hội đồng nhân dân còn thụ động, chưa kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để đề xuất phối hợp giải quyết trong hệ thống chính trị. Đội ngũ cán bộ chuyên môn Ủy ban nhân dân xã chất lượng không đều, chưa tích cực tham mưu giải quyết công việc đạt hiệu quả cao. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể còn nhiều khó khăn, công tác tập hợp đầy đủ đoàn viên, hội viên vào tổ chức còn hạn chế; nội dung và hình thức sinh hoạt còn đơn điệu. Công tác phối hợp với các ban, ngành đoàn thể đôi lúc còn rời rạc, thiếu đồng bộ.

Chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ, đảng viên ở các thôn không đồng đều. Vai trò của cấp ủy, chi bộ trực thuộc thiếu tính toàn diện, chất lượng lãnh đạo có những mặt còn hạn chế.

## **2. Đại hội Đảng bộ xã Lạc Lâm lần thứ V nhiệm kỳ 2015 - 2020 và những phương hướng lớn đến năm 2020**



*Đại hội Đảng bộ xã Lạc Lâm lần thứ V nhiệm kỳ 2015-2020*

Ngày 28, 29 tháng 5 năm 2015, Đảng bộ xã Lạc Lâm tiến hành Đại hội lần thứ V nhiệm kỳ 2015 - 2020. Về dự Đại hội có 115/117 đảng viên được triệu tập. Đại hội thảo luận và góp ý vào dự thảo Văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X và dự thảo văn kiện của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa X trình Đại hội Đảng bộ huyện khóa XI nhiệm kỳ 2015 - 2020. Đại hội thảo luận, thống

nhất những thành tựu, yếu kém, khuyết điểm, nguyên nhân trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV nhiệm kỳ 2010 - 2015. Đại hội xác định chủ đề: “Đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, trách nhiệm, phát huy mọi nguồn lực xây dựng xã Lạc Lâm phát triển bền vững”; đề ra mục tiêu, phương hướng phát triển, xác định các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm trong 5 năm 2015 - 2020.

Những mục tiêu chủ yếu đó là: Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 73 triệu đồng/người/năm. Tỷ trọng thương mại, dịch vụ, ngành nghề chiếm 40%; tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm còn 60%. Hàng năm thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Giữ vững phổ cập Mầm non, Tiểu học, phổ cập Trung học cơ sở trong độ tuổi. Xây dựng và giữ vững 03 trường học đạt chuẩn quốc gia, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn mức độ II.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế quốc gia, giữ vững xã đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 0,97%. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi dưới 10%. Hàng năm đạt tỷ lệ trên 70% người tham gia bảo hiểm y tế, phấn đấu cuối nhiệm kỳ đạt 90% dân số tham gia.

Giữ vững danh hiệu thôn văn hóa, xã văn hóa, cơ quan văn hóa, nâng cao chất lượng gia đình văn hóa. Giữ vững địa bàn vững mạnh toàn diện về an ninh Tổ quốc. Giữ vững danh hiệu xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng cao chất lượng bộ tiêu chí đạt bền vững.

Hàng năm có trên 80% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém, 100% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, không có đảng viên vi phạm tư cách; Đảng bộ giữ vững danh hiệu trong sạch vững mạnh. Kết nạp đảng viên mới từ 10 - 12 đồng chí/năm. Phấn đấu cuối nhiệm kỳ các chi bộ trực thuộc đều có chi ủy.

Đại hội xác định 03 công trình trọng điểm gồm: Nâng cấp công trình nước sinh hoạt, xây dựng mới 02 hội trường thôn. Bê-tông hóa hoàn thiện đường giao thông nội đồng; cải tạo, nâng cấp kênh mương thoát nước nội đồng mang tính kiên cố bền vững.

### **Các nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong nhiệm kỳ:**

Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt trong triển khai thực hiện các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm, chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển chương trình nông nghiệp công nghệ cao, chú trọng phát triển đi vào chiều sâu, gắn sản xuất với liên kết mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hiệu quả tạo sự đồng thuận xã hội, phát huy mọi nguồn lực tiếp tục đầu tư xây dựng và nâng cao chất

lượng các tiêu chí xã nông thôn mới và xã văn hóa. Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin vào các lĩnh vực chuyên môn, đẩy mạnh cải cách hành chính, trách nhiệm, dân chủ, kỷ cương, năng động, hiệu quả, giữ vững ổn định an ninh chính trị, không để xảy ra điểm nóng, bạo loạn và hình thành các loại tội phạm có tổ chức trên địa bàn; đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ V, nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm đồng chí Huỳnh Văn Quang giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Tiến và đồng chí Nguyễn Thị Mỹ Dung giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy.

Đại hội Đảng bộ xã Lạc Lâm lần thứ V là sự kiện có ý nghĩa chính trị quan trọng, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng bộ và sự hưởng ứng của nhân dân trong xã trong nhiều năm qua trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Những kết quả đạt được là cơ sở để Đảng bộ, các tầng lớp nhân dân trong xã tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, xây dựng xã Lạc Lâm phát triển bền vững.



## KẾT LUẬN

Sau hơn 40 năm hình thành và phát triển, Đảng bộ và nhân dân xã Lạc Lâm đã đồng tâm, hiệp lực giành thắng lợi trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Qua các giai đoạn từ một xã phức tạp về an ninh chính trị, kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn, Lạc Lâm đã vươn lên trở thành một xã có bước phát triển nhanh, đạt xã nông thôn mới. Từ những kết quả đạt được Đảng bộ rút ra một số kinh nghiệm:

**1. Học tập, quán triệt, vận dụng sáng tạo và linh hoạt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các Chỉ thị, Nghị quyết của Huyện ủy vào tình hình, điều kiện của xã để ra nhiệm vụ, giải pháp phù hợp để lãnh đạo.**

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước, từ thực tế xã đồng bào công giáo miền Bắc di cư năm 1954, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống yếu kém. Đất đai phần lớn hoang hóa, thiếu điện, nước sản xuất và sinh hoạt. Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Quán triệt, vận dụng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước vào điều kiện cụ thể của xã, chỉ bộ chủ động, sáng tạo, đề ra nhiệm vụ, giải pháp thực hiện thắng lợi các mục tiêu khai hoang phục hóa, di dân xây dựng vùng kinh tế mới; khôi phục và phát triển sản xuất; cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông, công, thương nghiệp; phát triển lĩnh vực văn hóa - xã hội; đấu tranh chống Fulro và bọn phản động mới; xây dựng thực lực cách mạng và kiện toàn hệ thống chính trị, đời sống và thu nhập của nhân dân ngày càng nâng cao.

Thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ tổ chức học tập, quán triệt sâu rộng về đường lối đổi mới của Đảng, đề ra Nghị quyết, Chương trình hành động sát hợp, tạo ra sự thống nhất về tư tưởng và hành động, tạo động lực thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương. Nghị quyết, Chương trình hành động của Đảng bộ luôn xác định phát triển kinh tế phải gắn với thực hiện chính sách an sinh xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; xác định mục tiêu chính trị nhưng đồng thời chăm lo lợi ích vật chất tinh thần của nhân dân. Từng giai đoạn, Đảng bộ chú trọng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, chú trọng phát triển lĩnh vực văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, thực hiện mục tiêu của Đảng *“Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*.

**2. Thường xuyên chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.**

Bài học quyết định thành công của cách mạng là phải xây dựng mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng và nhân dân. Các phong trào do Đảng phát động chỉ có thể thành công khi nhân dân giác ngộ, tập hợp đoàn kết thành khối thống nhất.

Là một xã vùng trắng cách mạng trong chiến tranh, còn tiềm ẩn những yếu tố mất an ninh trật tự nhưng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã sáng tạo trong vận dụng các quan điểm của Đảng về xây dựng thế trận an ninh nhân dân, quốc phòng toàn dân. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục cảm hóa nhân dân hiểu rõ

và nhận thức đúng đắn hơn về chủ trương, chính sách của Đảng, yên tâm sản xuất, đời sống ổn định và được cải thiện, phát triển. Lạc Lâm là xã đi đầu của huyện trong thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt, hệ thống thủy lợi đáp ứng nước sản xuất và sinh hoạt của nhân dân; các công trình phúc lợi nâng cao dân trí, chăm sóc sức khỏe nhân dân à phát động phong trào sáng, xanh, sạch đẹp... được nhân dân trong xã tích cực hưởng ứng xây dựng địa phương phát triển, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Lấy nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ làm nội dung vận động; lấy việc phát huy dân chủ và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân làm điểm tương đồng để tập hợp, động viên mọi người dân; đoàn kết các dân tộc và tín ngưỡng tôn giáo trong xã. Tranh thủ phát huy những mặt ưu điểm tích cực của các tôn giáo tương đồng với đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật Nhà nước, thực hiện phương châm “tốt đời, đẹp đạo”. Mặt trận và các đoàn thể chính trị-xã hội đa dạng hóa các loại hình tập hợp quần chúng để đoàn kết giúp nhau trong sản xuất, tổ chức cuộc sống mới. Trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Mặt trận và các đoàn thể thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động vì lợi ích hợp pháp chính đáng của cán bộ, hội viên, đoàn viên và nhân dân. Thông qua phong trào hành động cách mạng do Đảng phát động, Mặt trận và các đoàn thể tiến hành công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, củng cố tổ chức, phát hiện nhân tố điển hình mới, bồi dưỡng bổ sung nguồn cán bộ cho Đảng, chính quyền.

Vận động quần chúng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị xã thường xuyên hướng về thôn xóm, địa bàn dân cư tổ chức cho dân phát triển sản xuất, xây dựng cuộc sống, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kịp thời giải quyết những vấn đề thiết thực bức xúc của cuộc sống, không để xảy ra điểm nóng trên địa bàn.

**3. Thường xuyên nâng cao năng lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền và đội ngũ cán bộ, công chức**

Những ngày đầu giải phóng, thực lực cách mạng tại chỗ không có. Huyện ủy tăng cường khá nhiều đội ngũ cán bộ, đảng viên từ huyện về xã công tác. Quá trình tuyên truyền, giáo dục cùng với việc phát động các phong trào thi đua yêu nước, nhân dân bước đầu giác ngộ, có ý thức tham gia đóng góp vật chất, tinh thần xây dựng xã phát triển. Qua các phong trào đã phát hiện, chọn lọc, bồi dưỡng và đào tạo cơ bản đội ngũ cán bộ từ xã đến thôn, từng bước kiện toàn các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương. Hội đồng nhân dân xã thực hiện những cải tiến về nội dung, phương thức hoạt động; căn cứ vào Nghị quyết của Đảng bộ quyết định các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ khác theo luật định mang tính khả thi cao. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã phát huy vai trò, trách nhiệm trong phản ánh những tâm tư, nguyện vọng của cử tri trong các kỳ họp, thực hiện tốt chức năng giám sát theo luật định.

Thực hiện cải cách hành chính đi đôi với xây dựng bộ máy chính quyền vững mạnh toàn diện. Đội ngũ cán bộ chính quyền từng bước trưởng thành, có tinh thần

trách nhiệm, giữ vững nguyên tắc, kỷ cương, phát huy dân chủ, ý thức phục vụ nhân dân chống mọi biểu hiện tiêu cực, lãng phí, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân.

**4. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; xây dựng và rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên.**

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh được xác định là nhiệm vụ xuyên suốt, có ý nghĩa đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng. Nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng đặc biệt của công tác xây dựng Đảng và chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước gắn với đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh” không ngừng nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong mọi lĩnh vực công tác.

Đảng ủy thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, lấy nguyên tắc tập trung dân chủ làm căn bản, đồng thời thực hiện các nguyên tắc phê và tự phê bình; kỷ luật nghiêm minh tự giác. Duy trì việc ban hành Nghị quyết Đảng ủy với chủ trương, giải pháp đúng đắn là động lực để thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ trong hệ thống chính trị. Bí thư, cấp ủy nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực trình độ lãnh đạo, phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, không ngừng tăng cường đoàn kết nhất trí trong nội bộ thể hiện là trung tâm tập hợp sức mạnh của Đảng.

Đảng bộ chú trọng công tác phát triển đảng viên mới. Ngoài việc chú trọng kết nạp Đảng trong đối tượng nữ, người dân tộc thiểu số, lực lượng vũ trang, cán bộ các ban thôn, Đảng ủy chú ý phát triển những quần chúng tiêu biểu người có đạo tự nguyện xin vào Đảng, gắn bó với quần chúng, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương. Từ cơ sở trắng đảng viên đến năm 1997, Lạc Lâm thành lập Đảng bộ và đến năm 2015 số đảng viên trong Đảng bộ tăng nhanh (*trong đó có tăng cơ học, nhập các thôn từ xã khác về*) tăng sức mạnh cho tổ chức Đảng. Thường xuyên quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ chủ chốt gắn với bố trí, sử dụng cán bộ hợp lý tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, góp phần củng cố và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng đối với nhân dân. Công tác dân vận của hệ thống chính trị được triển khai đồng bộ nhằm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Thành tựu trong 40 năm hình thành và phát triển của Đảng bộ và nhân dân xã Lạc Lâm là niềm tự hào và động lực to lớn để đồng bào các dân tộc, các tôn giáo trong xã vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng, công tác quản lý điều hành chính quyền tạo thành sức mạnh tổng hợp trong thực hiện công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu, thực hiện mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

## **PHỤ LỤC**

**Danh sách Bí thư, Chi ủy viên (chi bộ), Đảng ủy viên Đảng bộ xã Lạc Lâm qua các giai đoạn và nhiệm kỳ Đại hội từ 1975 - 2015**

### **GIAI ĐOẠN 1975 - 1976**

Đồng chí Nguyễn Đức Ôn - Trưởng ban cán sự

#### **CHI BỘ XÃ KHÓA I**

**(1976 - 1980)**

1. Đồng chí Nguyễn Hồng Chương, cán bộ huyện ủy tăng cường - Bí thư chi bộ từ 10/1976 - 2/1977.

2. Đồng chí Nguyễn Đức Ôn - Bí thư chi bộ từ 2/1977 - 1980.

#### **CHI BỘ XÃ KHÓA II**

**(1980 - 1984)**

Đồng chí Nguyễn Đức Ôn - Bí thư chi bộ

#### **CHI BỘ XÃ KHÓA III**

**(1984 - 1986)**

Đồng chí Nguyễn Đình Thập

#### **CHI BỘ XÃ KHÓA IV**

**(1986 - 1989)**

Đồng chí Nguyễn Đình Thập

#### **CHI BỘ XÃ KHÓA V**

**(1989 - 1991)**

Đồng chí Phạm Tấn Đồng

#### **CHI BỘ XÃ KHÓA VI**

**(1991 - 1993)**

Đồng chí Phạm Tấn Đồng

**CHI BỘ XÃ KHÓA VII**  
**(1993 - 1997)**

1. Đồng chí Phạm Tấn Đồng
2. Đồng chí Lê Quang Xuân từ 1993 - 1996

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ LÂM THỜI**  
**(1997 - 1998)**

1. Đồng chí Lưu Tấn Huệ - Bí thư
2. Đồng chí Phạm Tấn Đồng - Phó Bí thư
3. Đồng chí Nguyễn Văn Phong
4. Đồng chí Nguyễn Văn Tiến
5. Đồng chí Lâm Văn Sỹ
6. Đồng chí Hán Thị Đạo

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LẠC LÂM KHÓA I**  
**(1998 - 2000)**

1. Đồng chí Lưu Tấn Huệ - Bí thư Đảng bộ
2. Đồng chí Lê Quang Xuân - Phó Bí thư
3. Đồng chí Nguyễn Văn Phong - Chủ tịch UBND xã
4. Đồng chí Nguyễn Văn Tiến.
5. Đồng chí Lâm Văn Sỹ.
6. Đồng chí Hán Thị Đạo.
7. Đồng chí Vũ Xuân Bạch.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LẠC LÂM KHÓA II**  
**(2000 - 2005)**

1. Đồng chí Lưu Tấn Huệ - Bí thư Đảng bộ từ tháng 9/2000 đến ngày 30/8/2001.
2. Đồng chí Lê Quang Xuân - Bí thư Đảng bộ từ tháng 9/2001 đến 16/01/2004.
3. Đồng chí Trần Xuân Hồng - Bí thư Đảng bộ từ 01/7/2004.
4. Đồng chí Nguyễn Văn Phong - Phó Bí thư.

5. Đồng chí Phan Hữu Hoàn - Thường trực Đảng ủy xã từ 25/12/2002
6. Đồng chí Nguyễn Văn Tiến
7. Đồng chí Lâm Văn Sỹ
8. Đồng chí Nguyễn Thị Sao
9. Đồng chí Trương Mạnh Hùng
10. Đồng chí Vũ Xuân Bạch
11. Đồng chí Hán Thị Đạo

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LẠC LÂM KHÓA III**  
**(2005 - 2010)**

1. Đồng chí Trần Xuân Hồng - Bí thư Đảng bộ từ tháng 7/2005 đến tháng 4/2006
2. Đồng chí Phan Hữu Hoàn - Bí thư Đảng bộ từ tháng 5/2006
3. Đồng chí Nguyễn Văn Phương
4. Đồng chí Hán Thị Đạo
5. Đồng chí Huỳnh Văn Quang
6. Đồng chí Đỗ Thanh Hùng
7. Đồng chí Nguyễn Văn Tiến
8. Đồng chí Nguyễn Văn Thọ
9. Đồng chí Nguyễn Thị Sao

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LẠC LÂM KHÓA IV**  
**(2010 - 2015)**

1. Đồng chí Huỳnh Văn Quang - Bí thư Đảng bộ
2. Đồng chí Nguyễn Văn Phương - Phó Bí thư - Chủ tịch HĐND xã
3. Đồng chí Nguyễn Văn Tiến - Chủ tịch UBND xã
4. Đồng chí Nguyễn Thành Danh
5. Đồng chí Trương Quang Kiên
6. Đồng chí Phan Thị Liên Nga
7. Đồng chí Nguyễn Thị Sao
8. Đồng chí Nguyễn Đức Trí
9. Đồng chí Lưu Vũ Trường Duy

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LẠC LÂM KHÓA V**  
**(2015 - 2020)**

1. Đồng chí Huỳnh Văn Quang - Bí thư - Chủ tịch HĐND xã
2. Đồng chí Nguyễn Văn Tiến - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã
3. Đồng chí Nguyễn Thị Mỹ Dung - Phó Bí thư Thường trực
4. Đồng chí Đoàn Minh Hiếu
5. Đồng chí Trương Quang Kiên
6. Đồng chí Nguyễn Đức Trí
7. Đồng chí Nguyễn Thị Thùy Hương
8. Đồng chí Tô Thị Kim Thân
9. Đồng chí Bon Yô Hom
10. Đồng chí Nguyễn Trần Quân
11. Đồng chí Nguyễn Văn Tâm

## HÌNH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ XÃ LẠC LÂM

*Qua các giai đoạn và nhiệm kỳ Đại hội từ 1975 - 2015*



Đồng chí NGUYỄN ĐỨC ỒN  
Trưởng Ban cán sự  
(1975 - 1976)  
Bí thư Chi bộ  
(2/1977 - 1984)



Đồng chí NGUYỄN HỒNG CHUÔNG  
Bí thư Chi bộ  
(10/1976 - 2/1977)



Đồng chí NGUYỄN ĐÌNH THẬP  
Bí thư Chi bộ  
(1984 - 1989)



Đồng chí PHẠM TẤN ĐỒNG  
Bí thư Chi bộ  
(1989 - 1997)





Đồng chí LƯU TẤN HUỆ  
Bí thư Đảng bộ  
(1997 - 8/2001)



Đồng chí LÊ QUANG XUÂN  
Bí thư Đảng bộ  
(9/2001 - 1/2004)



Đồng chí TRẦN XUÂN HỒNG  
Bí thư Đảng bộ  
(1/2004 - 4/2006)



Đồng chí PHAN HỮU HOÀN  
Bí thư Đảng bộ  
(5/2006 - 2010)



Đồng chí HUỲNH VĂN QUANG  
Bí thư Đảng bộ  
(2010 - 2015; 2015-2020)

## **DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ LẠC LÂM**

1. Huỳnh Văn Thông
2. Trương Lưu
3. Nguyễn Phi Hùng
4. Nguyễn Nhật Thăng
5. Hồ Ngọc Thông
6. Lê Phước Bửu

## **DANH SÁCH CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG**

### **I. THÀNH TÍCH KHEN THƯỞNG TRONG THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP VÀ CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC**

**\* Huân chương:**

Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất: 01 đồng chí.

**\* Huy chương:**

- Huy chương kháng chiến chống Pháp hạng nhất: 02 đồng chí.
- Huy chương kháng chiến chống Pháp hạng nhì: 01 đồng chí.
- Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất: 19 đồng chí.

**\* Bằng khen:**

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 01 đồng chí.
- Bằng khen UBND tỉnh: 05 đồng chí.

### **II. THÀNH TÍCH KHEN THƯỞNG TỪ NĂM 1975 ĐẾN NĂM 2015**

**\* Tập thể**

1. Bộ Công an tặng Bằng khen cho Ban Công an xã về công tác quản lý cư trú giai đoạn 1999 - 2004.

2. Ban Chấp hành Trung ương Hội LHPN tặng Bằng khen Hội LHPN xã Lạc Lâm đã có thành tích xuất sắc trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện đợt thi đua đặc biệt và nhiệm vụ công tác Hội năm 2005.

3. Năm 2007, Bộ Công an tặng Bằng khen cho Hội LHPN xã Lạc Lâm đã có thành tích thực hiện Nghị quyết liên tịch 01/TW về “*Quản lý, giáo dục con em trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội*” 5 năm (2002 - 2007).

4. Bộ trưởng Giao thông vận tải tặng Bằng khen cho nhân dân và cán bộ xã Lạc Lâm đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua phát triển giao thông nông thôn - miền núi năm 2009.

5. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng Bằng khen cho Ban công tác Mặt trận thôn Lạc Sơn đã có thành tích xuất sắc trong công tác Mặt trận năm 2011.

6. Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tặng Bằng khen cho Tập thể Hội Nông dân xã Lạc Lâm có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng Hội và phong trào nông dân năm 2011.

7. Năm 2013, Bộ trưởng Giao thông vận tải tặng Bằng khen cho nhân dân và cán bộ xã Lạc Lâm đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua phát triển giao thông nông thôn giai đoạn 2008 - 2013.

**8.** Ban Chấp hành Trung ương Đoàn tặng Bằng khen cho tập thể Ban Chấp hành Đoàn xã Lạc Lâm có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2009 và năm 2013.

**9.** Năm 2013, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho nhân dân và cán bộ xã Lạc Lâm đã có nhiều thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

**10.** Bộ Công an tặng Bằng khen cho Ban Công an xã về công tác thực hiện pháp lệnh Công an xã giai đoạn 2008 - 2015.

**11.** Năm 2015, Bộ Công an tặng Cờ thi đua đơn vị dẫn đầu trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cho cán bộ và nhân dân xã Lạc Lâm, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

**12.** Năm 2015, Bộ trưởng Giao thông vận tải tặng Bằng khen cho nhân dân và cán bộ xã Lạc Lâm đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua phát triển giao thông miền núi.

**13.** Năm 1999, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tặng Cờ thi đua đơn vị dẫn đầu trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cho cán bộ và nhân dân xã Lạc Lâm, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

**14.** Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho cán bộ và nhân dân xã Lạc Lâm, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng có thành tích xuất sắc trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc vùng đồng bào dân tộc theo đạo Công giáo trong tình hình mới giai đoạn 1994 - 2004.

**15.** UBND tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho UBND xã Lạc Lâm thực hiện tốt Nghị quyết 25-NQ/TW về tôn giáo giai đoạn 2003 - 2006.

**16.** UBND tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho Hội LHPN xã Lạc Lâm đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2007.

**17.** UBND tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho BCHQS xã Lạc Lâm đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua quyết thắng năm 2008.

**18.** UBND tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho BCHQS xã Lạc Lâm đã có thành tích xuất sắc góp phần bảo vệ QP - AN tại địa phương năm 2009.

**19.** Năm 2009, UBND tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho thôn M'răng - xã Lạc Lâm đã có thành tích xuất sắc trong phong trào xây dựng làng văn hóa giai đoạn 1999 - 2009.

**20.** UBND tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho nhân dân và cán bộ xã Lạc Lâm đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2009.

**21.** Năm 2010, Tỉnh ủy Lâm Đồng tặng Bằng khen cho Đảng bộ xã Lạc Lâm đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu 3 năm liền (2007 - 2009).

**22.** Năm 2010, Tỉnh ủy Lâm Đồng tặng Bằng khen cho Bộ phận cải cách hành chính theo cơ chế một cửa của UBND xã Lạc Lâm đã có thành tích xuất sắc

trong 3 năm thực hiện CVĐ “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”.

**23.** Năm 2010, UBND tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho Bộ phận cải cách hành chính theo cơ chế một cửa của UBND xã Lạc Lâm đã có thành tích xuất sắc trong 4 năm thực hiện CVĐ “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”.

**24.** UBND tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen Hội Nông dân xã Lạc Lâm đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Dân vận khéo năm 2010.

**25.** Năm 2010, UBND tỉnh Lâm Đồng tặng cờ thi đua xuất sắc cho nhân dân và cán bộ xã Lạc Lâm.

**26.** UBND tỉnh Lâm Đồng tặng cờ thi đua xuất sắc cho nhân dân và cán bộ xã Lạc Lâm đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2011.

**27.** UBND tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho tập thể Cán bộ công chức xã Lạc Lâm đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2011.

**28.** UBND tỉnh Lâm Đồng tặng cờ thi đua xuất sắc cho nhân dân và cán bộ xã Lạc Lâm đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước tỉnh Lâm Đồng năm 2012.

**29.** Năm 2013, UBND tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho nhân dân và cán bộ xã Lạc Lâm đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” giai đoạn 2011 - 2013.

**30.** Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho tổ hộ nhận khoán bảo vệ rừng thôn M’răng - xã Lạc Lâm đã có thành tích trong công tác phòng cháy chữa cháy rừng năm 2013.

**31.** UBND tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho nhân dân và cán bộ xã Lạc Lâm đã có thành tích trong phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” thực hiện “*Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới*” năm 2013.

**32.** Năm 2014, UBND tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho nhân dân và cán bộ xã Lạc Lâm đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2013.

**33.** Năm 2014, UBND tỉnh Lâm Đồng công nhận xã Lạc Lâm đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

**34.** Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho nhân dân và cán bộ xã Lạc Lâm, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2010 - 2014.

**35.** Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho nhân dân và cán bộ xã Lạc Lâm, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đã có thành tích xuất sắc trong tổ chức triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2014.

**36.** Năm 2014, UBND tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho nhân dân và cán bộ xã Lạc Lâm đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước của tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2010 - 2014.

**37.** Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho nhân dân và cán bộ xã Lạc Lâm, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc giai đoạn 2005 - 2015.

**38.** Năm 2015, UBND tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen BCHQS xã Lạc Lâm đã có thành tích xuất sắc trong xây dựng, phát triển lực lượng dân quân.

**39.** UBND tỉnh Lâm Đồng ghi nhận UBND xã Lạc Lâm đạt chuẩn văn hóa năm 2015.

#### **\* Cá nhân**

**1.** Ban Chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng Bằng khen cho ông Nguyễn Trần Quân - Bí thư Đoàn xã Lạc Lâm đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2009.

**2.** Năm 2011, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Trưởng ban chỉ đạo phòng chống lụt bão TW tặng Bằng khen cho Ông Trương Quang Kiên - Phó Chủ tịch UBND xã Lạc Lâm đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống lụt bão.

**3.** Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho đồng chí Nguyễn Văn Tiến đã có thành tích trong công tác từ 2010 - 2014 góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

**4.** Ban Chấp hành Trung ương Đoàn tặng Bằng khen cho đồng chí Nguyễn Thị Thùy Hương - Bí thư Đoàn xã Lạc Lâm có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào và phong trào thanh thiếu nhi năm 2014.

**5.** BCH TW Hội Nông dân Việt Nam tặng Bằng khen đồng chí Nguyễn Văn Tâm - Chủ tịch HND xã Lạc Lâm đã có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng Hội và phong trào nông dân năm 2015.

**6.** Năm 2008, UBND Tỉnh Lâm Đồng tặng bằng khen cho đồng chí Phan Hữu Hoàn-Chính trị viên BCH Quân sự xã Lạc Lâm có thành tích xuất sắc trong phong trào “Thi đua quyết thắng” năm 2008.

**7.** Năm 2009, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho đồng chí Nguyễn Văn Phương có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính.

**8.** Năm 2010, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen cho đồng chí Phan Hữu Hoàn, Bí thư Đảng ủy xã Lạc Lâm, đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền.

**9.** Năm 2010, Tỉnh ủy Lâm Đồng tặng Bằng khen cho đồng chí Lê Lý Luận - Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền.

**10.** Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho đồng chí Nguyễn Văn Tiến đã có thành tích trong công tác bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng mùa khô 2009 - 2010.

**11.** UBND tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho Ông Trương Quang Kiên - Phó Chủ tịch UBND xã Lạc Lâm đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai năm 2010.

**12.** Năm 2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho đồng chí Lê Lý Luận có thành tích trong phong trào *“Phấn đấu trở thành người công dân gương mẫu”* và *“Gia đình cách mạng gương mẫu”*.

**13.** Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho đồng chí Nguyễn Văn Tiến đã có thành tích trong phong trào thi đua *“Dân vận khéo”* thực hiện *“Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới”* năm 2013.

**14.** Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho đồng chí Huỳnh Văn Quang - Bí thư Đảng ủy xã Lạc Lâm có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2014.

**15.** Tỉnh ủy Lâm Đồng tặng Bằng khen cho đồng chí Huỳnh Văn Quang - Bí thư Đảng ủy xã Lạc Lâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền 2010 - 2014.

**16.** Năm 2010 và năm 2015, Tỉnh ủy Lâm Đồng tặng Bằng khen cho đồng chí Nguyễn Văn Tiến - Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền 2006 - 2010 và 2010 - 2014.

**17.** Năm 2015, Tỉnh ủy Lâm Đồng tặng Bằng khen cho đồng chí Trương Quang Kiên - đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền (2010 - 2014).

## **NHẬN HUY HIỆU ĐẢNG**

Đến năm 2015 Đảng bộ xã Lạc Lâm có 12 Huy hiệu Đảng được trao:

- 03 Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.
- 09 Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.